TRUYỆN TRANH SONG NGỮ VIỆT - ANH

Walt Disney's
Donald và Ban Hữu

Tập 88

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times

Giấy thông hành lên thiên đàng

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Saigon Times Group
THE SAIGON TIMES

https://tieulun.hopto.org

PHÙ THỦY MIM

Dọn rác

Người dịch: ĐÔNG QUỲNH

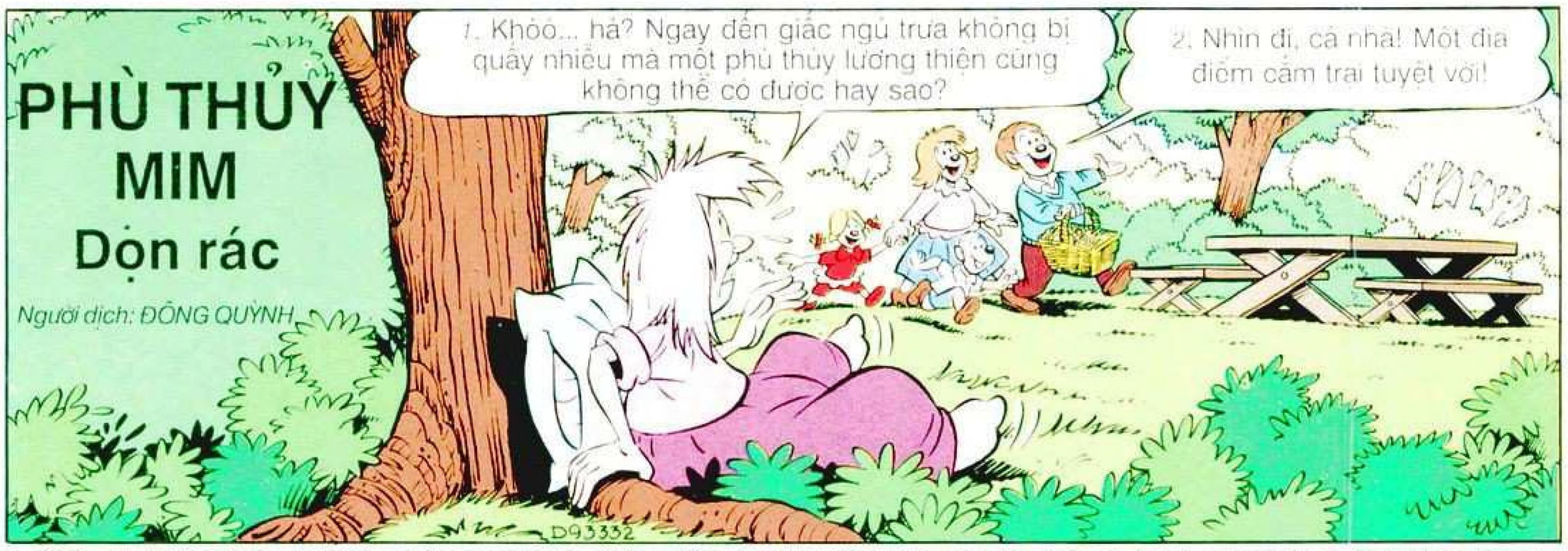

1. ZZZ... huh? Can't an honest witch even take a nap without being disturbed anymore? 2. Look, folks! A perfect place for our picnic!

3. Isn't it amazing that you can still find an untouched spot of nature in all its splendor? 4. Yes... nice, clean and pure! 5. Wasn't that yummy, kids? 6. ! 7. Urp!

8. If there's one thing I can't stand, it's litterbugs making a mess out of the woods!

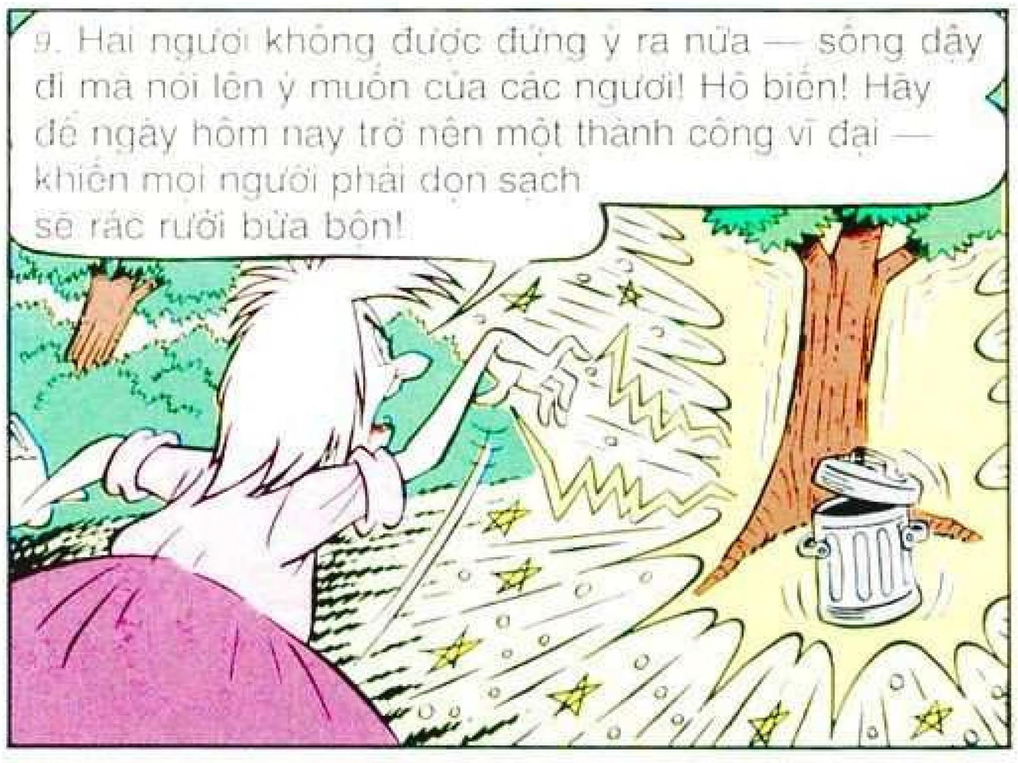

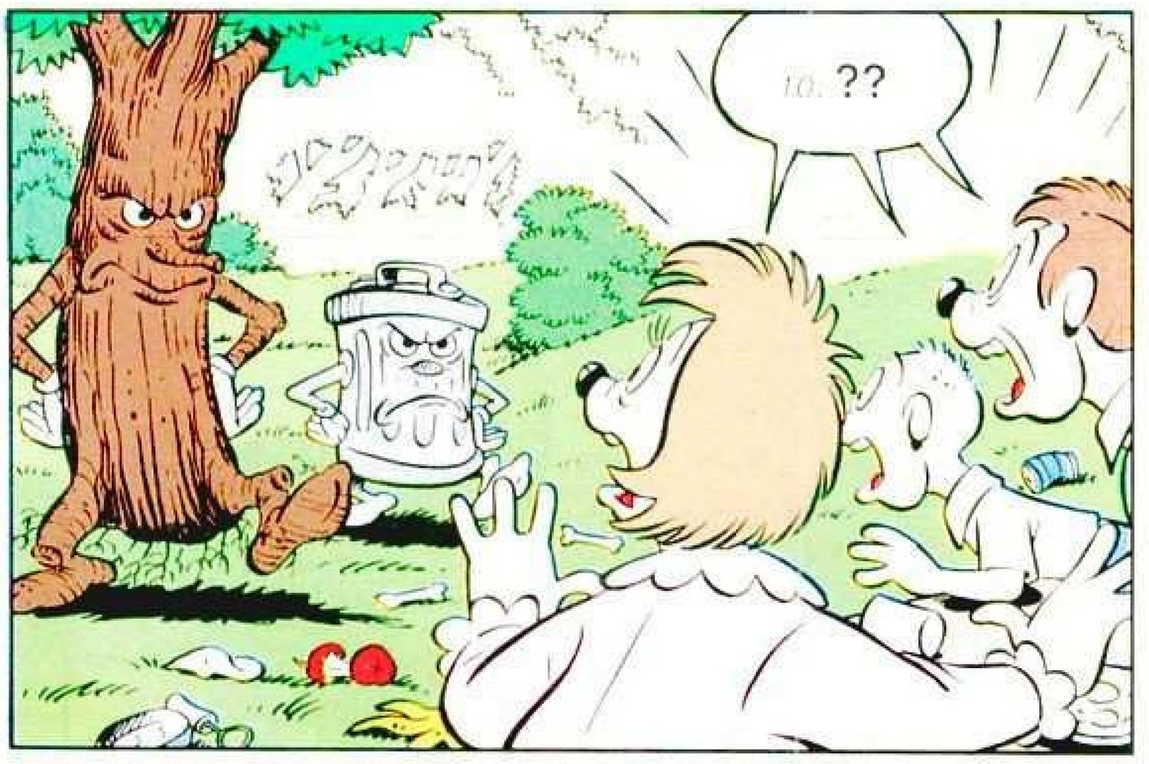

9. You two mustn't stand still — come alive and speak your will! Hocus pocus diplodocus! Let today be a great success — make everybody clean up their mess! 10. ??

Xem tiếp bìa sau

https://tieulun.hopto.org

BÁC SCROOGE

Giấy thông hành lên Thiên đường

Người dịch: VĂN THẮNG

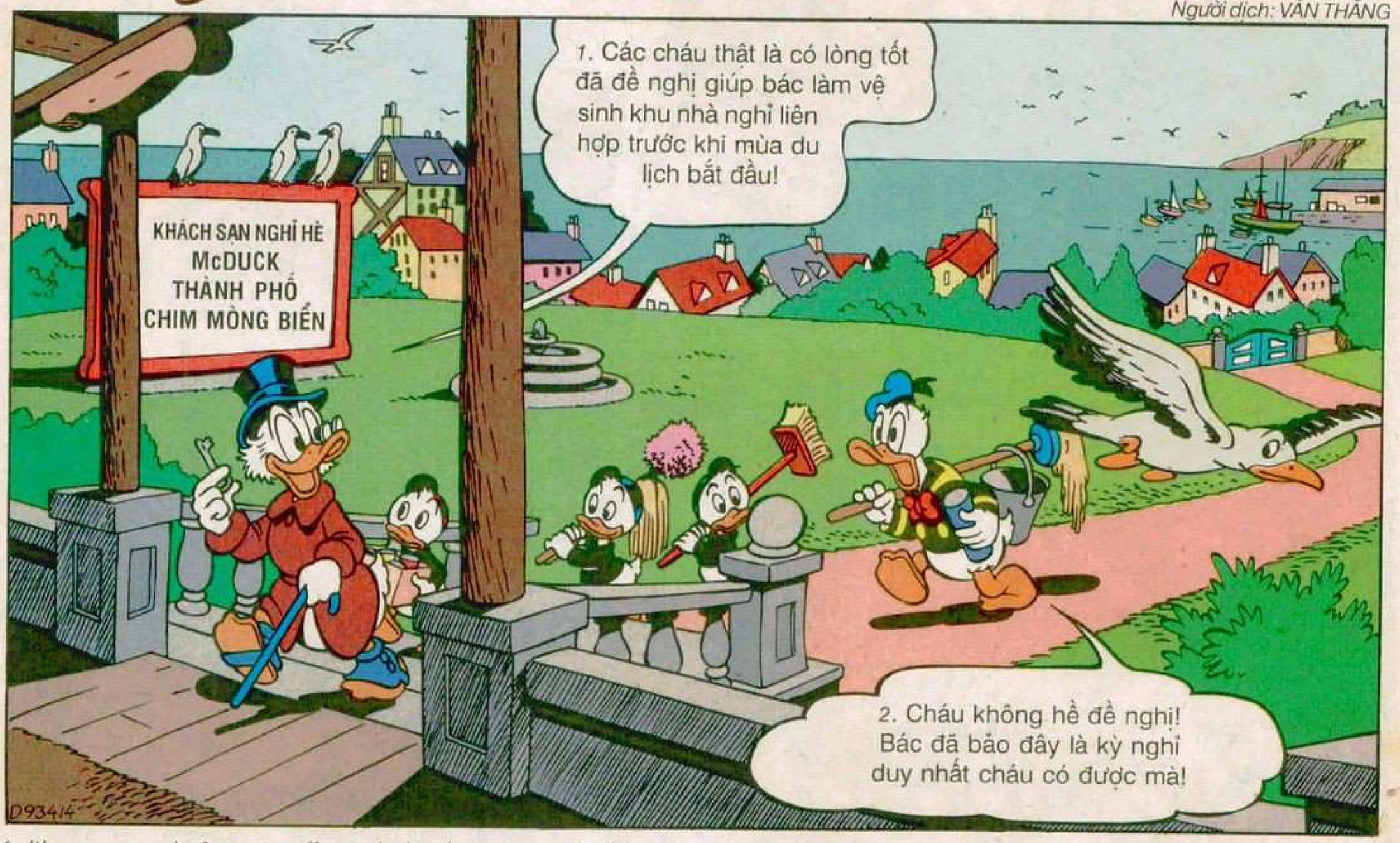

1. It's very good of you to offer to help clean up my holiday complex before the season starts! 2. I didn't offer! You said that this was the only holiday I could have! 3. McDUCK HOLIDAY HOTEL SEAGULLVILLE

4. Well, it's like they say — a change is as good as a rest! 5. But this isn't's a change! You're still treating me like a slave! 6. Oh, stop complaining and get to work! What's this?! A brown envelope! I don't like the look of that!

7. Oh no! Another demand from the Seagullville tax authorities! I've paid them thousands and thousands already this year! Well, I'm not even going to open this demand! 8. Uh-oh! Uncle Scrooge! I think you better come and look at this! 9. Oh no! If it doesn't rain, it pours! 10. CRASH

https://tieulun.hopto.org

11. Cháu nghĩ ván lót sàn đã bị mục! Cháu vừa để chân là nó lủng!

12. Ôi không! Mà mùa du lịch lại sắp bắt đầu rồi! Bác phải đi tìm thợ sửa nhà mới được!

13. Trong khi ấy, cách đó không xa...

14. Uraaa! Chiếc máy nghe trộm này đang hiệu nghiệm rồi!

15. Hình như bên dưới sàn ván còn có một lỗ hổng nguy hiểm!

11. I think the floorboards must be rotten! I put my foot right through it! 12. Oh no! And the season's just about to start! I'll have to get the builders in! 13. Meanwhile, not far away — 14. Hooray! The bugging device is working! 15. It looks like there must be a dangerous gap under the floorboards too!

16. Mày có nhìn thấy gì không?!

19. NHÀ NGHỈ CỦA CÔNG ĐOÀN NHỮNG KẺ CÔN ĐỒ VÀ KẺ CƯỚP

17. Không! Nhưng có lẽ có một căn hầm bí mật bên dưới sàn nhà với một hòm chứa nữ trang trong đó!

18. Ô, tiến triển tốt!

16. Can you see anything?! 17. No! But maybe there's a hidden cellar underneath the floorboards with a chest of jewels in it! 18. Oh grow up! 19. KS. THUGS AND PIRATES UNION HOLIDAY HOME

20. Một chút xíu sau...

21. Anh có tìm ra chỗ nào trục trặc không?!

22. Vâng, có ạ! Có một căn phòng bí mật bên dưới sàn nhà này! Đến mà xem!

23. Bác chưa hề biết là có căn phòng ở đây!

24. Chà! Nhìn cái này coi! Một hòm báu vật!

20. A little later — 21. Have you found out what's wrong yet?! 22. Yes, we have! There's a hidden cellar underneath this floor! Come and have a look! 23. I never knew this was here! 24. Wow! Look at this! A treasure chest!

25. Có lẽ nó chứa đầy nữ trang!

26. Hà, chỉ có một cách để tìm ra thôi! Nhìn vô bên trong đi!

27. Xì! Chỉ có vài tờ giấy cũ mốc meo!

28. Tụi bay chẳng hiểu gì cả — có thể đó là tiền giấy cũ rất có giá trị! Hãy mang chúng lên chỗ sáng để xem cho kỹ!

25. Maybe it's full of jewels! 26. Well, there's only one way to find out! Take a look inside! 27. Boo! Just some mouldy old papers! 28. You never know — they might be valuable old bank notes! Let's take them up into the light and have a closer look!

https://tieulun.hopto.org

29. Chốc lát sau...

30. Sao?! Có phải đó là hàng triệu đô-la tiền giấy không?!

31. Không! Chúng chỉ là những văn tự cổ; theo đó khách sạn này được xây dựng trên mảnh đất thuộc về một vương quốc xưa có tên Latvistonia!

32. Latvistonia à?! Cháu chưa bao giờ nghe thấy cái tên đó!

33. Chúng cháu đã được học về nó trong môn Địa lý! Đó là một đất nước nhỏ bé lạc hậu nằm ẩn mình trong rặng núi Parcathia!

29. Soon — 30. Well?! Are they million dollar notes?! 31. No! They're ancient deeds; according to which the land this hotel's built on belongs to the ancient kingdom of Latvistonia! 32. Latvistonia?! I've never heard of it! 33. We studied it in Geography! It's a tiny, backward country hidden in the Parcathian mountains!

34. À, vương quốc Latvistonia trong rặng núi Parcathia! À, chú đã nghe đến vùng đất đó, dĩ nhiên rồi!

35. Bác không tin đâu!

36. Thật thế! Cháu nghĩ coi chừng bác phát âm cái tên đó còn không đúng nữa!

37. Bác không nói chuyện với cháu! Theo các văn tự này thì Latvistonia đã cho thành phố Chim Mòng Biển thuê miếng đất này với giá một đô-la mỗi năm!

34. Oh, the Latvistonia in the Parcathian mountains! Well, I've heard of that, of course! 35. I don't believe it! 36. It's true! I don't think you can have pronounced it correctly! 37. I wasn't talking to you! According to this Latvistonia leased this land out to Seagullville for a dollar a year!

38. Thì sao chứ?!

39. Do đó hợp đồng cho thành phố Chim Mòng Biển thuê đất của Latvistonia sắp sửa hết hạn!

40. Rồi sao nữa?

41. Chính quyền thành phố Chim Mòng Biển rõ ràng không biết chuyện này, do đó khi hợp đồng cho thuê hết hạn thì bác có thể tự đứng ra ký hợp đồng thuê mới!

38. So what?! 39. So Seagullville's lease on Latvistonia's land is just about to run out! 40. So what? 41. Well, the Seagullville authorities obviously don't know about this so when the lease runs out I can take out a new lease myself!

42. Rồi sao nữa?!

43. Nếu bác Scrooge mua lại được hợp đồng thuê miếng đất của bác thì ổng sẽ khỏi phải đóng thuế cho cục thuế thành phố Chim Mòng Biển nữa!

44. Khách sạn này sẽ trở thành một thiên đường miễn thuế! Nào các cháu! Chúng ta hãy đi Latvistonia!

45. Sao vậy?!

42. So what?! 43. If Uncle Scrooge buys the lease on his own land then he won't have to pay tax to the Seagullville tax authorities any more! 44. This hotel will become a tax-free paradise! Come on! We're off to Latvistonia! 45. Why?!

https://tieulun.hopto.org

46. Meanwhile — 47. We'll renew the lease with the king! 48. Ha ha! Not if we renew it first you won't! Come on let's go! 49. I don't understand! Why do we want to renew the lease?! 50. Because then Scrooge will have to pay us taxes on his hotel! And mark my words — they'll be extortionate! Ha ha!

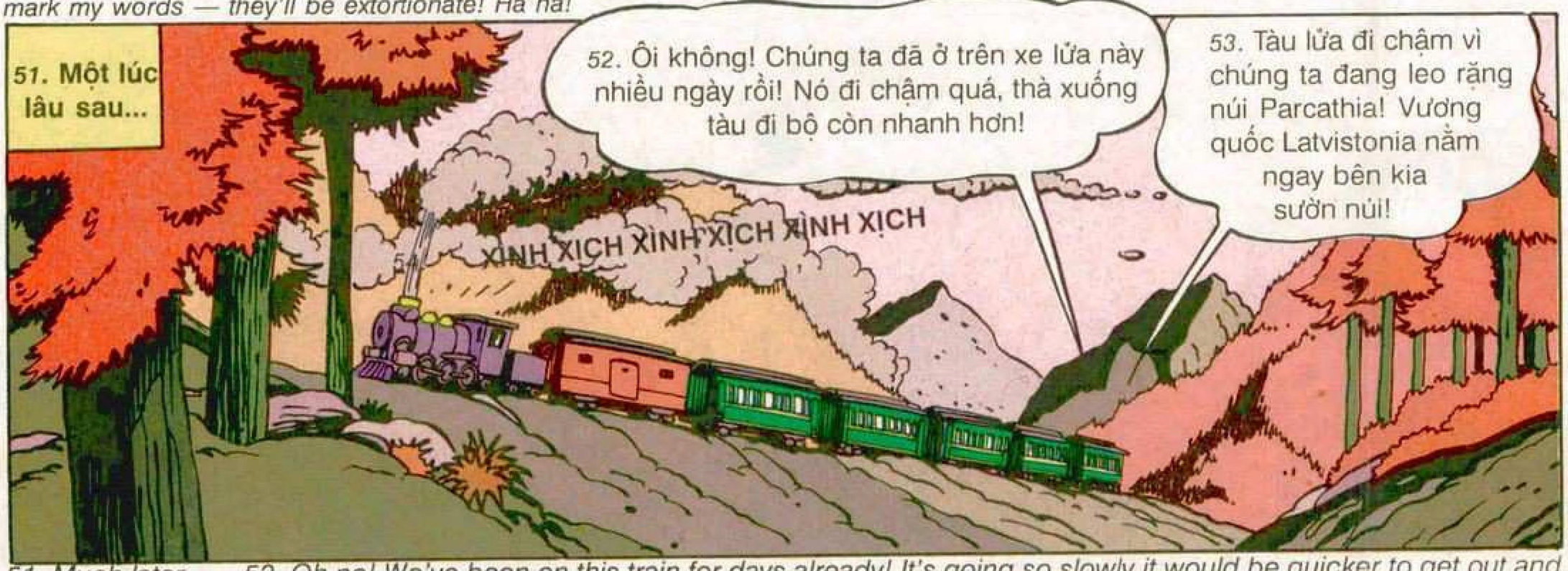

51. Much later — 52. Oh no! We've been on this train for days already! It's going so slowly it would be quicker to get out and walk! 53. It's going slowly because we're climbing the Parcathian mountains! Latvistonia is just on the other side! 54. CHUG CHUG CHUG

55. Why don't you sit down Donald?! It will only be a few hours until we arrive at Skrog! 56. Maybe I should keep a look out to make sure we don't miss the stop! 57. I wouldn't worry about that Donald! There is only one stop in Latvistonia! And that's Skrog! 58. I'd better warn the others!

59. Bad news! Not only is there no buffet car but those pesky ducks are on this train too! 60. Oh no! We can't let them get to the king first! 61. What carriage are they in?! 62. The end one!

https://tieulun.hopto.org

63. Toa cuối hả?! Điều đó làm tao nảy ra một sáng kiến! Cầu mong cho có một nhánh rẽ ở đoạn đường ray phía trước!

64. Không lâu sau đó...

65. Cuối cùng! Có nhánh rẽ kia rồi! Bây giờ hai đứa tụi bay giữ tao cho chặt đó nghe!

63. The end one huh?! That gives me an idea! Let's just hope that there's a set of points up ahead! 64. Not long afterwards — 65. At last! Some points! Now don't let me down you two!

66. Tao đã bảo tụi bay đi bộ còn nhanh hơn!

67. Hắn đang trở nên dần độn! Nào! Chúng ta không có nhiều thời giờ!

68. Chốc lát sau...

69. Xong rồi!

70. Và chúng ta đang ở ngay vị trí đúng trên con tàu! Tình hình khá hơn rồi!

71. COONG

66. I told you we'd have been quicker walking! 67. He's running stupid! Come on! We haven't got much time! 68. Soon — 69. Done it! 70. And we're standing on the right end of the train too! We must be improving! 71. CLUNK

72. Lẹ lên! Nhảy lên tàu đi! Tàu đang tăng tốc đó!

73. Tạm biệt lũ vịt! Lần tới gặp lại tụi bay cũng là lần tao thu thuế của tụi bay!

74. Thật không tin được! Đường ray dường như phẳng ra trong khi tàu lửa lại đang đi chậm hơn!

72. Quick! Jump aboard! The train's picking up speed! 73. Bye-bye ducks! Next time we see you we'll be collecting tax from you! 74. I don't believe it! The track seems to be flattening out and yet the train's going slower!

75. Bây giờ thì rõ là như thế rồi!

76. Phù! Thành công rồi! Chắc chắn chúng sẽ không tới được đó!

77. ÙÙÙ

78. Ôi không! Bác thua mất thôi! Tàu lửa chạy lúc quá nhanh lúc quá chậm! Cháu nhất định phải gặp tài xế nói chuyện mới được!

75. Now that's a bit more like it! 76. Phew! Only just made it! But they're not going to make it at all! 77. WHOOSH 78. Oh no! You can't win! This train either goes too slow or too fast! I'm going to have to have a word with the driver!

https://tieulun.hopto.org

79. Ah! There is no driver! There is not even a train!

80. Oh no! 81. Quick everybody! Lean!

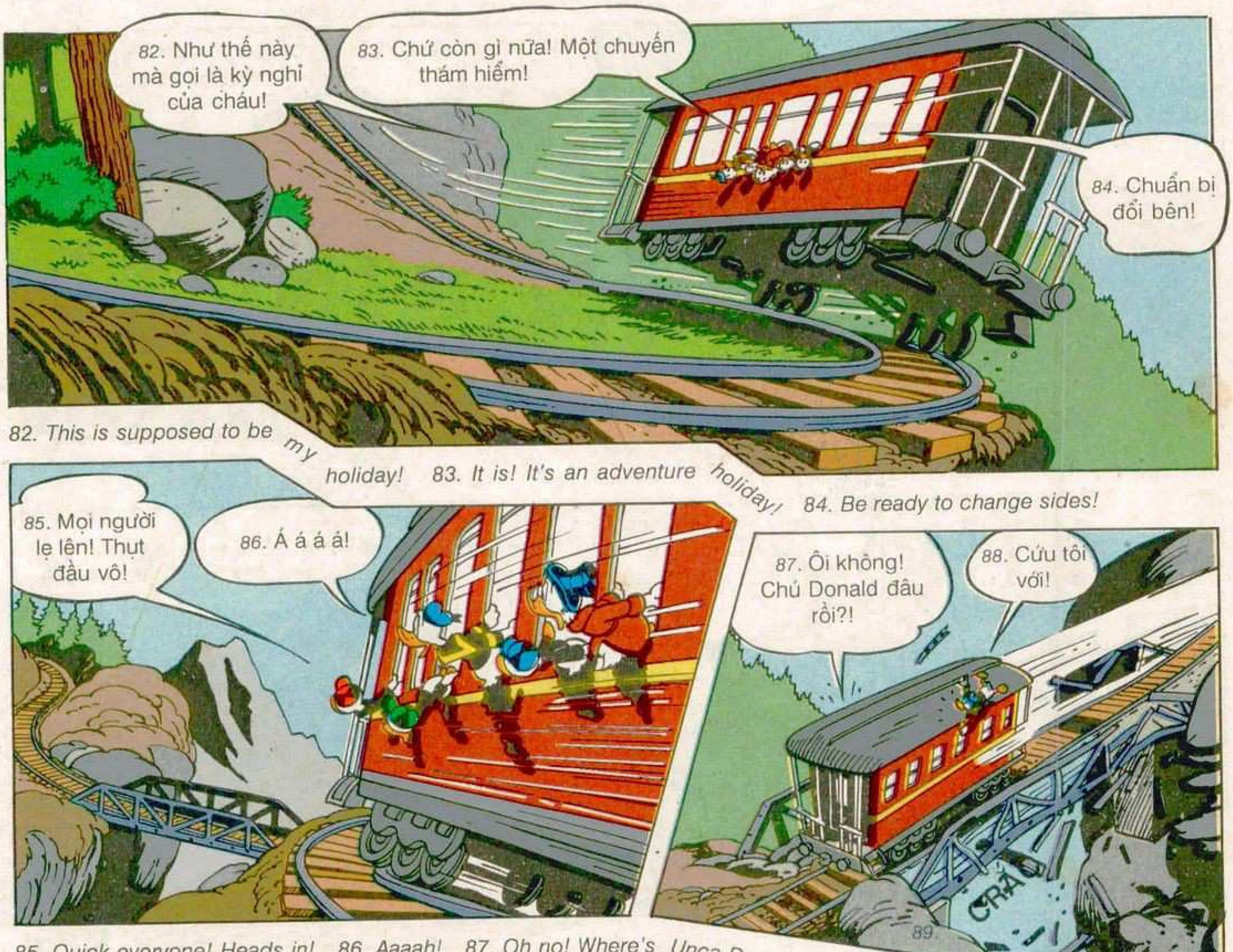

82. This is supposed to be my holiday! 83. It is! It's an adventure holiday! 84. Be ready to change sides!

85. Quick everyone! Heads in! 86. Aaaah! 87. Oh no! Where's Unca Donald?! 88. Help! 89. CRACK

90. I never knew you could get air sick on a train! 91. CRASH SPLINTER 92. Phew! You're alright Unca Donald! It's alright! We're slowing down! The track's levelling out! 93. It's just a trick I'm sure! They do that on big dippers too, just before the really big dip!

https://tieulun.hopto.org

94. Xem kìa! Chúng ta sắp tới một giao lộ trên đường ray rồi đó!

95. Nếu xui có thể chúng ta sắp chạm trán chuyến tàu tốc hành Skrog đang đi theo chiều ngược lại!

96. Chú vừa nói điều gì nhỉ?!

97. CỐP

94. Look! We're about to join another track! 95. Without luck we're probably about to come face to face with the Skrog express coming in the opposite direction! 96. What did I tell you?! 97. CLUNK

98. Trong khi ấy, cách đó không xa...

99. Lũ vịt ngốc đáng thương! Chắc chúng nghĩ chúng vẫn đang trên đường tới Skrog!

100. Nhắc tới mới nhớ, chắc chúng ta sắp tới đó rồi! Để tao xem coi có thể trông thấy nhà ga không!

101. Ôi không! Không thể tin được! Chúng ta chưa hề để lũ vịt ngốc đó ở lại phía sau! Đúng hơn là chúng đang ở phía trước chúng ta!

98. Meanwhile, not far away — 99. Those poor dumb ducks! They probably think they're still on the way to Skrog! 100. Which reminds me, we should almost be there! I'll see if I can see the station! 101. Oh no! I don't believe it! We haven't left those dumb ducks behind us after all! In fact they're ahead of us now!

102. Một lát sau...

103. Cháu sắp chết đói rồi! Hãy kiếm chỗ nào để ăn đi!

104. Được thôi! Nhưng chỗ nào đừng đắt quá!

105. Hãy bám theo bọn chúng! Phải cản trở chúng trước khi bọn chúng gặp nhà vua!

106. SKROG

102. Not long afterwards — 103. I'm starving! Let's find somewhere to eat! 104. OK! But nowhere too expensive! 105. Let's follow them! We've got to way-lay them before they meet the king! 106. SKROG

QUÁN RƯỢU

107. À! Chỗ này trông được đấy!

108

109. Vào đi! Bác nghĩ các cháu đói rồi!

110. Đúng thế! Nhưng cháu nghĩ chúng cháu không đói cái thứ mà họ đang ăn! Cái gì vậy nhỉ?!

107. Ah! This looks like a good place! 108. TAVERN 109. Come on! I thought you were hungry! 110. We are! But I'm not sure if we're hungry for what they're eating! What is it?!

https://tieulun.hopto.org

111. Dọn một bàn năm người, bồi!

112. Ôi không! Cháu nhận ra cái mùi này! Cháu biết họ đang ăn cái gì rồi! Đó là súp bắp cải!

111. A table for five please, garçon! *112. Oh no! I recognise that smell! I know what they're eating! Cabbage soup!*

113. Vậy các ông muốn dùng gì?!

114. À...

115. Cứ dọn cho chúng tôi các món ngon nhất của anh!

116. Một lát sau...

117. Ôi không! Món này làm tôi phá sản mất!

113. And what would you like to eat?! *114. Well...* *115. Just bring us your finest victuals!* *116. A little later —* *117. Oh no! This is going to be the ruin of me!*

118. Hãy nhìn món khoai tây chiên kìa! Tao sắp chết đói rồi!

119. Hừ, chúng ta không có đủ tiền mua thức ăn! Phải để tiền trả hợp đồng thuê đất nữa chứ!

120. Đợi đấy! Tao đang nói về chuyện gì nhỉ?! Tụi mình đâu cần mua thức ăn! Chúng ta là băng Beagle Boys mà! Chúng ta có thể ăn cắp!

118. Look at those roast potatoes! I'm starving! *119. Well, we don't have enough money to buy food! Not if we want to buy the lease on that land!* *120. Hold on! What am I talking about?! We don't need to buy food! We're the Beagle Boys! We can steal it!*

121. Nhưng...

122. Cút ra khỏi nhà bếp của ta và cấm vào!

123. Ông mà có trả tiền tui, tui cũng không thèm trở vô bếp của ông nữa là! Món súp cải bắp của ông mùi vị ghê tởm quá!

124. Hừm, bác rất ghét nói như vậy nhưng bác sẵn lòng trả tiền cho một bữa ăn ngon như thế này dù đắt cỡ nào!

121. But — *122. Get out of my kitchen and stay out!* *123. I wouldn't return to your kitchen if you paid me! Your cabbage soup smells disgusting!* *124. Well, I hate to say it but I don't mind paying for a meal as good as this however much it costs!*

https://tieulun.hopto.org

125. There you go waiter! 126. I'm sorry sir! Fifty dollars...127. What?! You mean that meal cost more than fifty dollars?! 128. No! I mean I'm afraid that we don't have change for fifty dollars!

129. Oh! I'm sorry! Well, you must have change for ten dollars then! 130. I'm afraid not sir! We don't have change for a dollar even! We might just have enough change for a nickel! 131. A meal for less than a nickel! This is my kind of place! Here! Keep the change! 132. Oh thank-you very much sir! You are most generous!

133. Is there any other way that I can assist you in your visit to Latvistonia?! 134. As a matter of fact there is! You could tell us where the king's palace is! 135. Well, the king's palace is just a few hundred yards up the road! But at this time of day King Bogovar always goes horse riding in the woods!

136. Thank you very much! We'll try and find the king in the woods then! 137. Come on boys! A walk in the woods will help us settle that delicious feast! 138. TAVERN

https://tieulun.hopto.org

139. They're going for a walk in the woods before they visit the king! This is our chance! 140. Soon — 141. All we have to do is scare them off so that we can get to the king first and get that lease! 142. But we'll need a disguise to do that! They know us! We're not going to scare them! They know we're hopeless!

143. But where are we going to find a disguise in these woods?! I'm not dressing up as a tree again! 144. I don't know! Sshh! What's that noise! It sounds like horses! 145. CLIP CLOP CLIP CLOP 146. Ah ha! Here comes our disguise! What could be better?! Three motley brigands! 147. CLIP CLOP CLIP CLOP

148. Look out below! 149. I think this is the best bit about being a thief!

150. And so — 151. Mmm! Not bad material for brigands! 152. We're supposed to be thieves, not tailors! 153. Come on! Lets go and show those ducks just how unfriendly the natives can be!

https://tieulun.hopto.org

154. A little later — 155. Ah ha! Look! Filthy foreigners! Lets make pate out of them! 156. Ah! Help! I knew there must be a drawback to a country where the food is so cheap!

157. Right! That's scared them off! Now let's go and visit the palace! 158. It's alright! They've stopped chasing us! They're going off in another direction!

159. Pant! That's the trouble with heavy meals! They make you easier for motley brigands to catch! Pant! 160. Oh no! What's that?! Not wild animals too! 161. GRUNT 162. Oh no! They must be victims of those brigands too! 163. GRUNT

164. We've got to do something to help them! I know! Uncle Scrooge, can I borrow your coat?! 165. Certainly not! 166. But, moments later — 167. OK! So you all know what to do! Let's do it! 168. How did that happen?!

https://tieulun.hopto.org

169. Come on you stupid beast! 170. I warn you! If you get tusk marks on that coat! 171. GRUNT 172. OK! Dewey! Now! 173. Over here boy! 174. GRUNT

175. Don't worry we'll have you free in no time! 176. Here! Toreador Louie is ready to do some borefighting!

177. Thank you my friends! I may not look it now but I am King Bogovar of Latvistonia! If there's any favour I can do you, just ask! 178. Well, as a matter of fact there is! 179. I may not look it but in fact I'm the owner of a hotel and... 180. Maybe this would be best talked about at my palace! It's getting a little chilly don't you think?!

181. Thanks Uncle Scrooge! 182. PANT PANT 183. A little later — 184. And I was hoping to renew the lease for, say a dollar a year! 185. A dollar! 186. I'm sorry to interrupt your highness!

https://tieulun.hopto.org

187. Các quý ông đây cứ nhất định đòi gặp hoàng thượng?!
188. Bọn mi hả?!
189. Hóa ra là ngài hả?!
190. Tụi bay hả?!
191. Khanh biết bọn này hả?!
192. Thưa vâng! Bọn chúng là lũ cướp Beagle Boys! Tội phạm từ Duckburg!
193. Hãy bắt giữ bọn đó và tống giam vào ngục tối nhất cho ta!
194. Á! Tao chúa ghét mấy cái ngục thất! Đặc biệt là ngục tối! Biến khỏi chỗ này mau!

187. These gentlemen insisted on seeing you?! 188. You?! 189. You?! 190. You?! 191. Do you know these thugs?! 192. Yes! They're the Beagle Boys! Criminals from Duckburg! 193. Arrest those men and throw them in our deepest dungeon! 194. Ah! I hate dungeons! Especially deep ones! Let get out of here!

195. Đừng lo! Ta chỉ nói thế để dọa bọn chúng biến đi thôi! Ở đất nước Latvistonia này không có ngục tù nào cả! Chúng ta đang bàn về chuyện gì nhỉ?!
196. À, thần đang đề nghị tiếp tục hợp đồng thuê mỗi năm một đô-la, nhưng thần có thể nâng lên mười đô-la được ạ!
197. Mười đô-la à?! Chắc chắn không cần như thế đâu! Khanh có thể thuê đất của ta với giá mười xu (*) mỗi năm!
198. Mười xu à?! Chà! Latvistonia quả thật là một đất nước thích hợp với thần!

195. Don't worry! I just said that to scare them off! We don't have any dungeons in Latvistonia! Now what were we talking about?! 196. Well, I was suggesting a dollar a year lease but I could probably stretch to ten dollars! 197. Ten dollars?! Certainly not! You can lease our land for a dime a year! 198. A dime?! Wow! Latvistonia really is my kind of country!

199. Và do vậy, vài tuần lễ sau...
200. Ông dựng hàng rào này lên trên phần đất của thành phố Chim Mòng Biển mà không có giấy phép là ý gì chứ?!
201. Đây không phải là đất của thành phố Chim Mòng Biển! Đây là một phần đất tự trị của nước Latvistonia! Các ông không có thẩm quyền pháp luật ở đây! Và các ông không bao giờ thu được một đồng thuế nào của tôi nữa đâu!
202. Bây giờ, mong các ông thứ lỗi, tôi phải đi mua sắm ít đồ dùng!
203. Đừng vội như thế! Tất cả mọi công dân Latvistonia cần phải có thị thực mới được vào thành phố Chim Mòng Biển! Nếu ông không có, ông không thể vào thành phố!

199. And so, a few weeks later — 200. What do you mean by erecting this fence on Seagullville land without permission?! 201. This isn't Seagullville land! This is an autonomous part of Latvistonia! You have no jurisdiction here! And you will never get another tax dollar out of me again! 202. Now, if you'll excuse me, I've got some shopping to do! 203. Not so fast! All Latvistonians need a visa to go to Seagullville! If you don't have one you can't enter!

(*) dime: một hào (= 1/10 đô-la)

https://tieulun.hopto.org

204. Nhưng điều đó vô lý! Nếu tôi không mua sắm được, tôi sẽ chết đói!

205. Hà, giải pháp rất đơn giản! Hãy gia nhập lại thành phố Chim Mòng Biển!

206. Không bao giờ!

207. Này, bác Scrooge! Điện và nước đã bị cắt!

204. But that's absurd! If we don't go shopping we'll starve! 205. Well, the solution is simple! Rejoin Seagullville! 206. Never! 207. Hey, Uncle Scrooge! The water and the power have been cut off!

208. Chừng nào ông đồng ý gia nhập thành phố Chim Mòng Biển trở lại thì chúng tôi sẽ cung cấp điện và nước ngay!

209. Tôi e rằng những công dân Latvistonia không khuất phục sự hăm dọa như thế! Chúng tôi có đủ lương thực trong nhiều năm trước khi chúng tôi chết đói!

208. As soon as you agree to become part of Seagullville again we'll turn the water and power back on! 209. I'm afraid us Latvistonians don't give in to blackmail! We've got enough provisions to hold out for ages before we starve! 212. And if we don't get something to drink we're all going to die!

210. Nhưng, nhiều năm sau...

211. Nếu chú không có gì để ăn, chú sẽ điên lên mất!

212. Còn nếu tụi cháu không có gì để uống, tụi cháu sẽ chết mất!

210. But, ages later— 211. If I don't get something to eat soon I'm going to go balmy!

213. Mà hình như còn lâu trời mới mưa! Mấy cháu ơi, bác không thích nói ra điều này, nhưng bác nghĩ đã đến lúc phải giăng cờ trắng đầu hàng thôi! Thật là một ngày buồn đối với Latvistonia — và đối với tài khoản của bác nữa!

214. Và do đó...

215. Được, bây giờ chúng ta lại trở thành công dân của thành phố Chim Mòng Biển, bác nghĩ bác nên đóng khoản thuế này! Bác không muốn vi phạm pháp luật!

XOẠC

216.

213. And it's not going to rain! I hate to say it boys but I think it's time to run up the white flag! It's a sad day for Latvistonia — and my bank balance! 214. And so — 215. Well, now we're part of Seagullville again I suppose I bet- ter pay this tax demand! I don't want to break the law! 216. RIP

217. Hự! Mình đã luôn luôn lo lắng rằng một ngày kia chuyện này sẽ xảy ra! Một trát báo thuế làm cho bác Scrooge bị điên!

218. Không, không điên đâu! Đây là một phiếu báo hoàn thuế! Bác đã đóng dư 50.000 đô-la! **Quá đã!**

219. Ôi không! Thì ra chúng ta trải qua tất cả mọi chuyện đó một cách vô ích! (**TRỜI ƠI!**)

217. (Gasp!) I always worried that this would happen one day! A tax demand has driven Uncle Scrooge mad! 218. No it hasn't! This is a tax rebate! I overpaid by 50,000 dollars! Yippee! 219. Oh no! So we went through all that for nothing! (GROAN!)

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Gửi người qua máy fax

Người dịch : TRƯỜNG HẢI

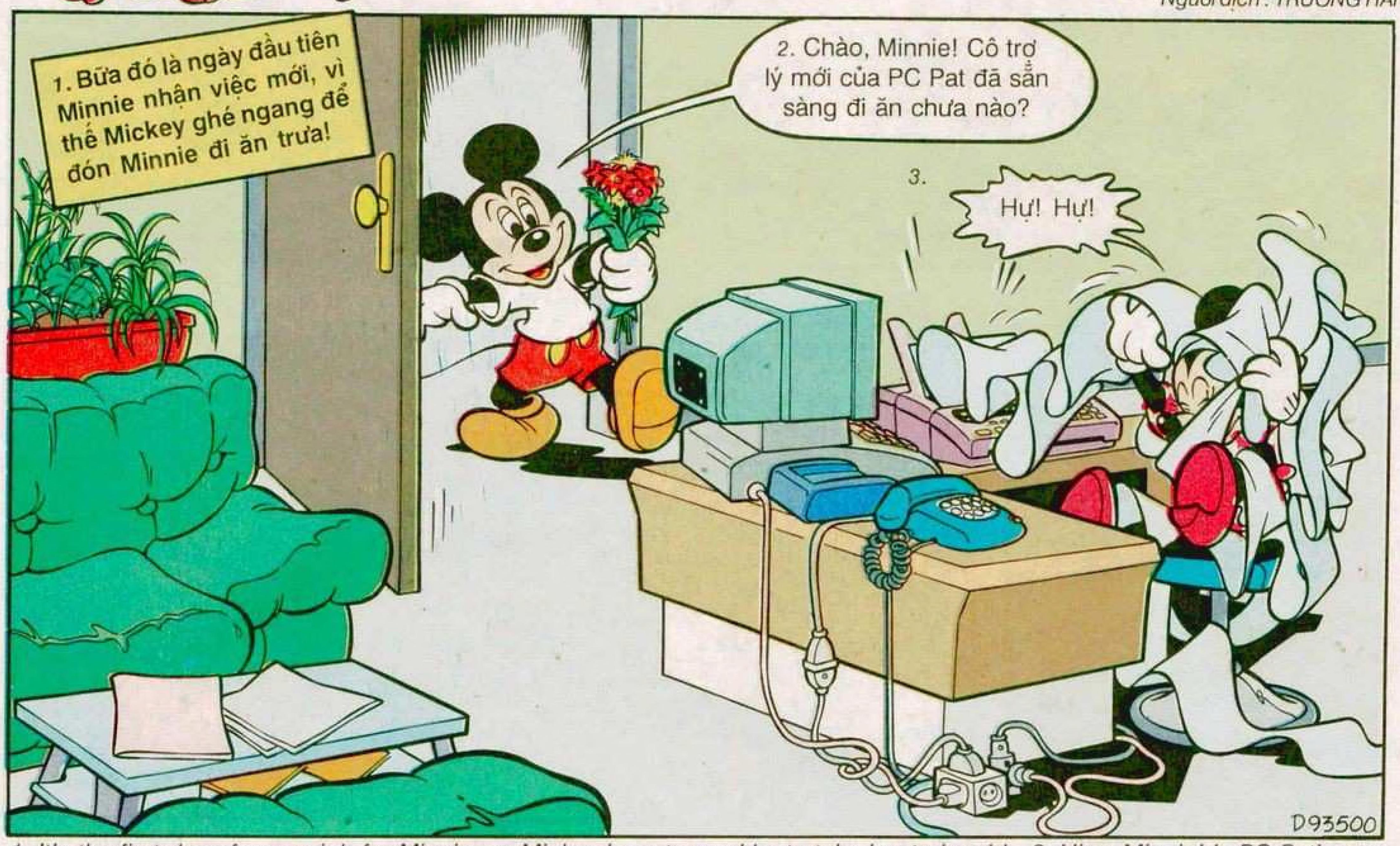

1. It's the first day of a new job for Minnie, so Mickey has stopped by to take her to lunch! 2. Hiya, Minnie! Is PC Pat's new assistant ready to grab some chow? 3. Mmf! Mmf!

4. Having some trouble with all this new-fangled equipment? 5. MMF! 6. Mickey, this is awful! I can't seem to do anything right, and all these computers and fax machines are starting to scare me!

7. I was supposed to send an important fax to Farofflovia, but I must have pressed the wrong button! 8. Maybe I can help! After all, how tough can it be? 9. Gee, maybe I spoke too soon! I've seen fewer buttons on an overcoat!

https://tieulun.hopto.org

10. Kế bên, trong văn phòng của PC Pat...

11. Nè, Randolph, công chuyện ở Hội chợ Máy vi tính ra sao rồi? Mày đã lấy cắp được con Chip (*) Kim Cương phi thường đó chưa?

12. Tôi lấy được rồi, Pat, nhưng ở đây đầy nhóc cớm! Con chip kim cương đó dự kiến được dùng để chạy chiếc máy vi tính nhanh nhất thế giới!

13. Tôi sắp bị tóm! Tôi biết vậy mà! Tôi sợ đến nỗi không dám cục cựa!

10. Next door, in PC Pat's Office — 11. So, Randolph how are things at the Computer Fair? Have you stolen the fabulous Diamond Chip yet? 12. I've got it, Pat, but this place is full of c-cops! That diamond chip is supposed to power the world's fastest c-computer! 13. I'm going to get c-caught! I just know it! I'm afraid to even budge!

XOẢNG!

15. Ôi! **Tôi chịu thua!** Tôi chịu thua!

16. PC Pat buộc tôi làm! Bắt ổng, đừng bắt tôi!

14. CRASH! 15. Yow! I give up! I give up! 16. PC Pat made me do it! Take him, not me!

17.

Bình tĩnh! Với cái máy fax thử nghiệm của ta, chúng ta không thể bị bắt!

18. Điều mày phải làm chỉ là gởi fax chính mày và con chip về đây, rồi cả hai chúng ta sẽ tự gởi mình bằng fax tới Farofflovia! Rất dễ dàng!

19. Trong khi đó...

20. Nào, Minnie, chẳng có gì phải sợ cả! Nó chỉ là một cái máy nhằm giúp cho cuộc sống dễ chịu hơn thôi mà!

21. Vậy mà nó đã làm cuộc sống của em khốn khổ đấy!

17. Relax! With my experimental fax machines, we can't be caught! 18. All you've got to do is fax yourself and the chip here, then we both fax ourselves to Farofflovia! It's fool proof! 19. Meanwhile — 20. C'mon, Minnie, there's nothing to be afraid of! It's just a machine that's supposed to make life easier! 21. Well it made my life miserable!

22. Chẳng qua là tại em không chịu làm từng bước một! Xem anh nè!

23. Trước hết, anh nhét tờ giấy trở vô...

24. ... rồi, anh đậy nắp!

Coi chừng!

REEE!

26.

22. That's just because you're not taking it one step at a time! Watch me! 23. First, I put the paper back in... 24. ...then, I close the cover! 25. Look out! 26. WHIRR!

(*) Bộ mạch vi xử lý điện tử trong máy vi tính

https://tieulun.hopto.org

27. Đừng có làm như một con mèo hoảng sợ nữa!
28. Em không chịu đâu, Chuột Mickey! Cái máy hổng ưa em!
Điều em phải làm bây giờ chỉ là nhấn nút "gửi"!

29. Ấy, nó không thể ghét em được, nó chỉ là một bó dây điện!
30. Thấy không?
31. TÍT!

27. Stop being such a scaredy cat! All you have to do now is press the "send" button! 28. Not me, Mickey Mouse! That thing hates me! 29. Aw, it can't hate you, it's just a bunch of wires! 30. See? 31. BZT!

33. CACH!
34. CACH!
35. BUP!
32. PC PAT

32. PC PAT 33. WAKITA! 34. WAKITA! 35. FLOOP!

36. Này, chuyện gì ầm ĩ vậy? Bộ cô không thể gửi một cái fax đơn giản mà không phá hỏng mọi thứ sao?

37. Tôi xin lỗi, ông Pat, nhưng tôi đã gặp rắc rối với cái máy và anh bạn Mickey này đang cố giúp tôi thôi!

38. Nè, trong sở này, khi nào cần giúp đỡ thì phải nhờ sếp, chứ không phải bạn trai! Có sách hướng dẫn trong tủ hồ sơ kia!

36. Hey, what's all the racket? Can't you send a simple fax without destroying everything? 37. I'm sorry, Mr. Pat, but I was having trouble with the machine and my friend Mickey was just trying to help me! 38. Well, in this office when we need help, we ask the boss, not our boyfriend! There's a manual in the storage closet!

39. Và tôi sẽ rất biết ơn nếu như trong tương lai anh gặp Minnie ở đâu đó ngoài kia!

40. Vâng, thưa ngài!

41. Tôi sẽ đi xa vài tháng và tôi cần biết chắc rằng tôi giao văn phòng lại cho nhân viên đáng tin cậy!

42. Vâng, xin lỗi, thưa ngài!

39. And I'd appreciate it if in the future, you met Minnie somewhere outside! 40. Yes, sir! 41. I'll be gone for a few months and I need to know that I'm leaving the office in good hands! 42. Yes sir, I'm sorry, sir!

https://tieulun.hopto.org

43. Your boss is pretty bossy! *44. Well, we did make a mess out of the office! I suppose he has a right to be a little angry!*
45. Hmm... I wonder what kind of fancy stuff he's got in there! *46. EQUIPMENT*

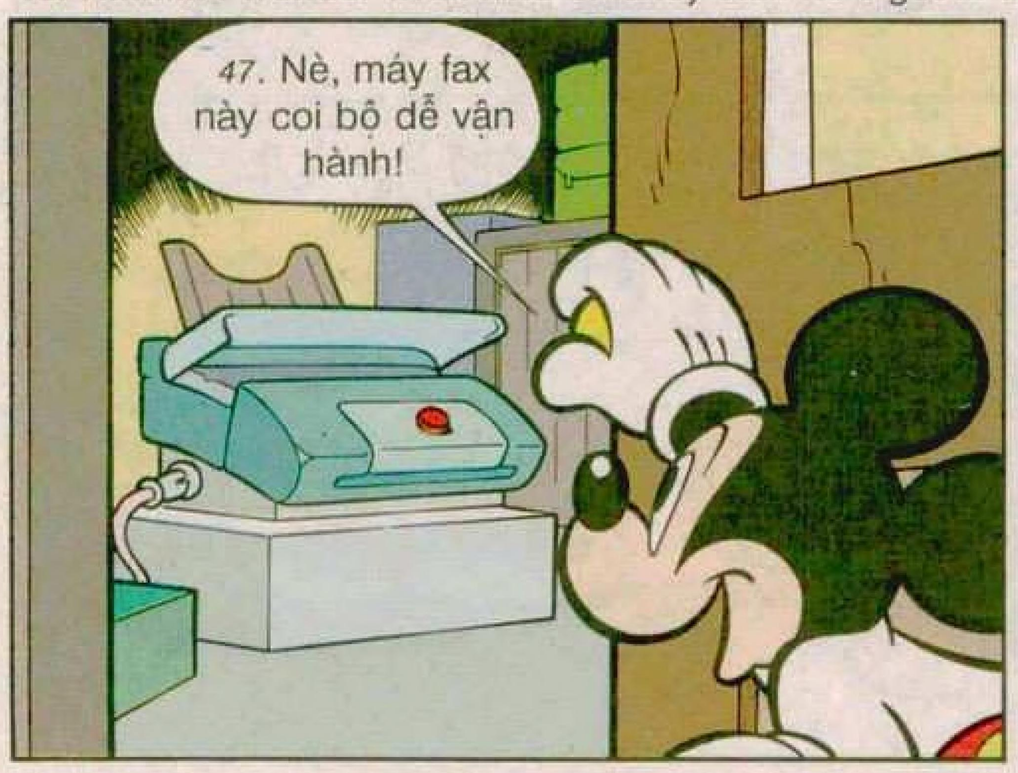

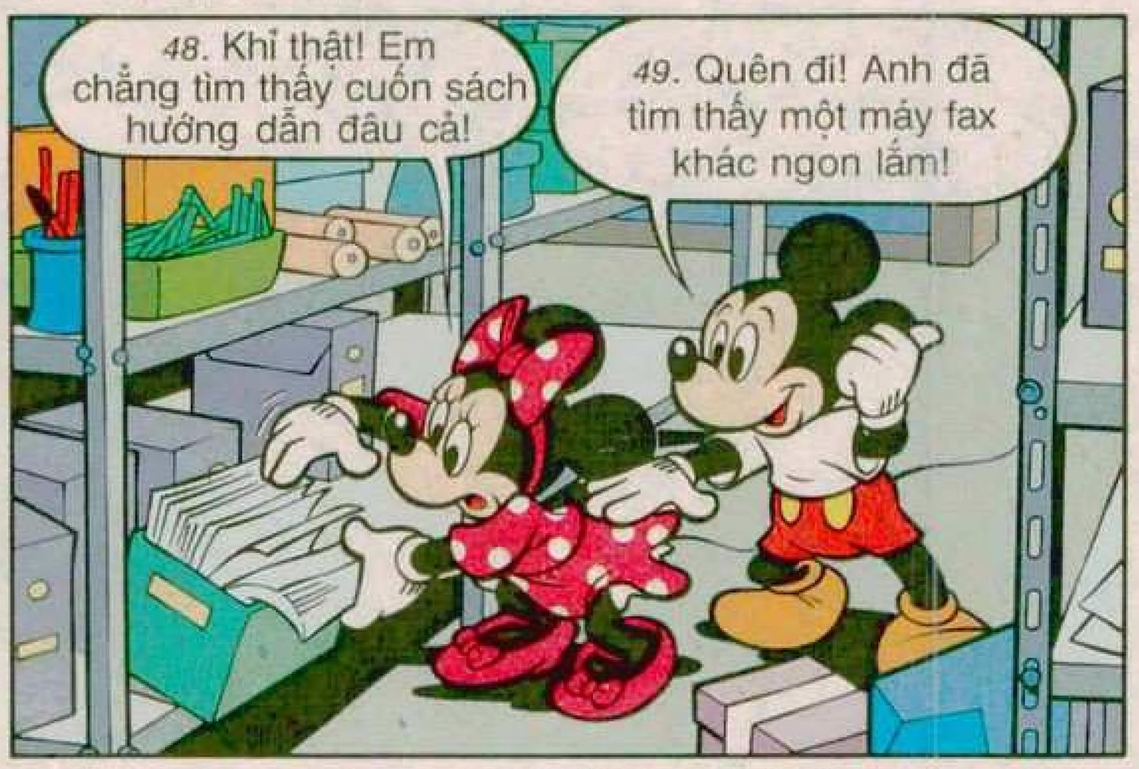

47. Say, that fax machine looks easy to work! *48. Drat! I can't find that manual anywhere!* *49. Forget it! I found another fax machine that'll be a snap!*

50. I'm not sure I should use it without permission! *51. Aw, it'll just take a second, then we can still get lunch!* *52. BZT!*
53. There, you see? Nothing to it! *54. Well, I guess it's okay! At least it's working!*

55. Hey — wait! It's got my hand! *56. Oh no!* *57. Hold on, Mickey! I've got you!*

https://tieulun.hopto.org

58. Tuy Mickey chưa biết gì nhưng cái máy fax đã gửi anh chàng vào Suối Thông tin, một thế giới lạ lùng mà ở đó các máy fax và máy vi tính gởi thông báo cho nhau...

59. Ồ!

BUM!

60. Tránh ra! Tui đang tới hiệu thuốc!

61. Tui lại phải tới tiệm tạp hóa!

58. Mickey doesn't know it yet, but the fax machine has taken him into the Info Stream, a strange world where all the faxes and computers send messages to one another — 59. Ow! 60. Gangway! I'm headed to the drug store! 61. It's the grocery for me again! 62. POIT!

63. Chà! Mấy người kia đang mang thư và thông báo! Té ra đó là cách máy fax hoạt động!

64. Này! Chào! Cậu giúp tớ được không?

63. Wow! Those guys are carrying letters and messages! So that's how fax machines work! 64. Hey! Hello! Can you help me?

65. Thoải mái đi, bạn! Tớ tên Binary — Tớ là Mã số Nơi đến của cậu!

66. Cậu là một thông báo nặng thật đấy! Đừng ngọ nguậy nữa! Tớ mà mất tự chủ thì cậu sẽ rơi ra ngoài Xa lộ Dữ liệu đấy!

67. Tớ đâu phải là một thông báo, tớ là một chú chuột! Tên tớ là Mickey!

65. Relax, Pal! My name's Binary — I'm your Destination Code! 66. You sure are a heavy message! Better stop squirming! If I lose my grip, you'll fall off the Data Highway! 67. I'm not a message, I'm a mouse! And my name's Mickey!

https://tieulun.hopto.org

68. Binary, can't you see I'm flesh and blood? I fell into a fax machine by mistake! Couldn't you just take me back home? 69. Sorry, no can do! 70. There are very strict rules here in the Info Stream! I must take you to where you were sent! 71. Imagine what a mess it would be if we started taking messages to the wrong place!

72. >Sigh!< So where am I going? 73. I don't know! Distance isn't the same here in the Info Stream! It might be just across the street — or as far as Farofflovia! 74. Farofflovia! That's real far! 75. Say what's that sound? Gee, I hope it's not a... 76. RUMBLE

77. A Virus Byte! Oh no! They're sent here by computer criminals to gobble up all the data! 78. Jeepers! Those teeth look sharp! 79. Oh no! I lost my grip! 80. !!! 81. >Gulp!< How will I ever get anywhere now?

https://tieulun.hopto.org

82. Meanwhile, Minnie tries to get Mickey back into the real world — 83. I need help, but I don't dare tell PC Pat what Mickey's done! I've have to call Doc Static and hope he can do something! 84. Look, if you've already stolen the Diamond Chip, what's the problem? Just fax yourself over and we'll escape! 85. >Gasp!< That's PC Pat's voice!

86. I c-can't! I'm too scared of that thing! 87. Just do it! It won't bite! And hurry up about it... 88. ...before you foul up the greatest robbery of the century! 89. PC Pat is a thief! What'll I do?

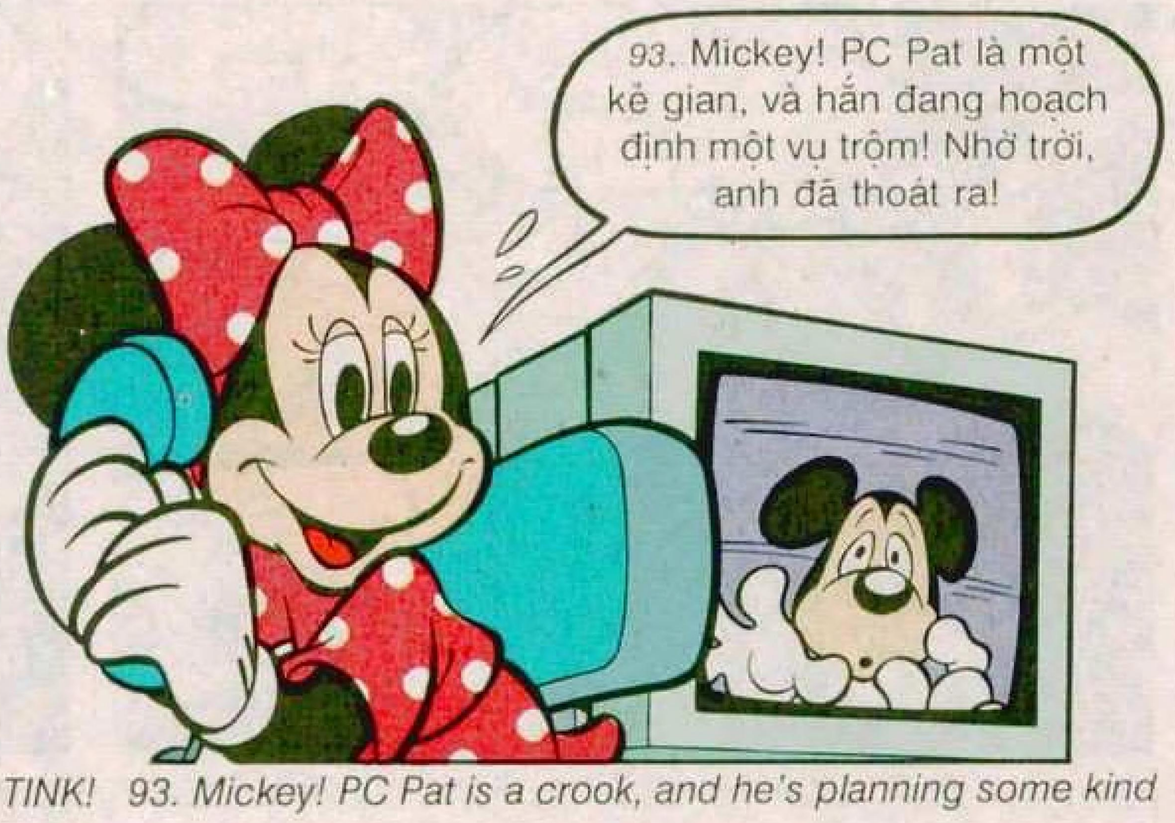

90. Hey, Minnie! I'm over here! Help me! 91. TINK! 92. TINK! 93. Mickey! PC Pat is a crook, and he's planning some kind of robbery! Thank goodness you got out!

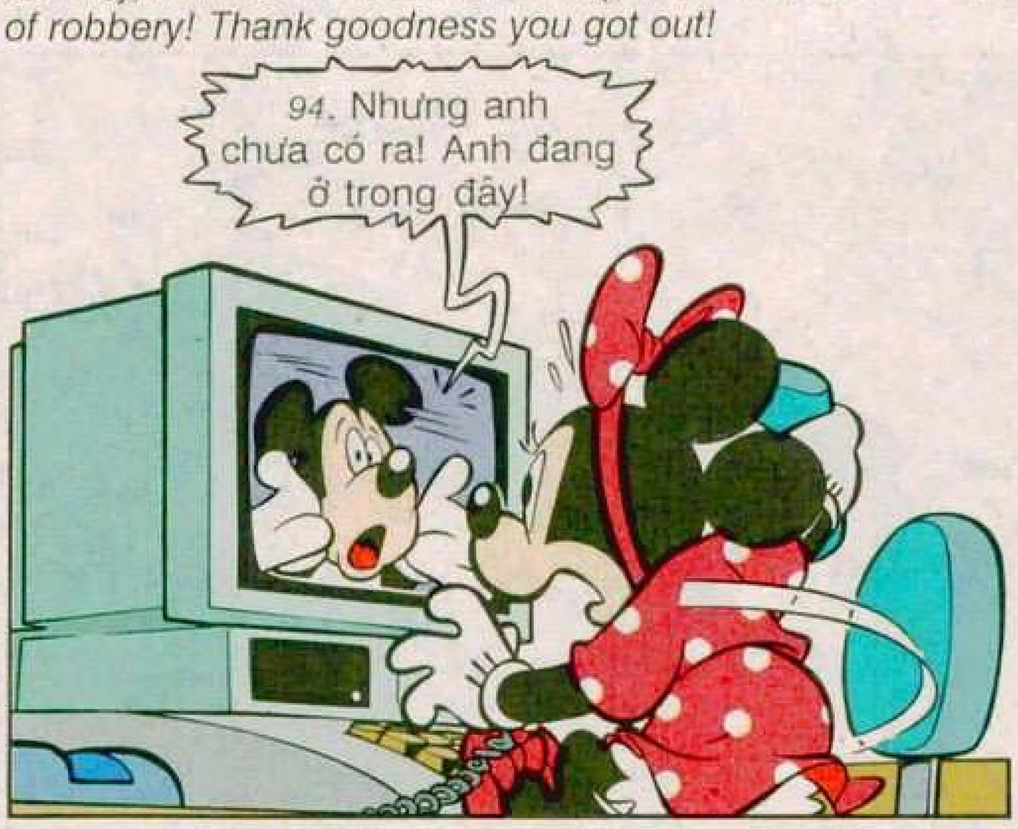

94. But I didn't get out! I'm in here! 95. MICKEY!! 96. Hey, who's been listening in?

https://tieulun.hopto.org

97. There you are! That was close, but I lost the Virus Byte! 98. Call Chief O'Hara and then go home, Minnie!

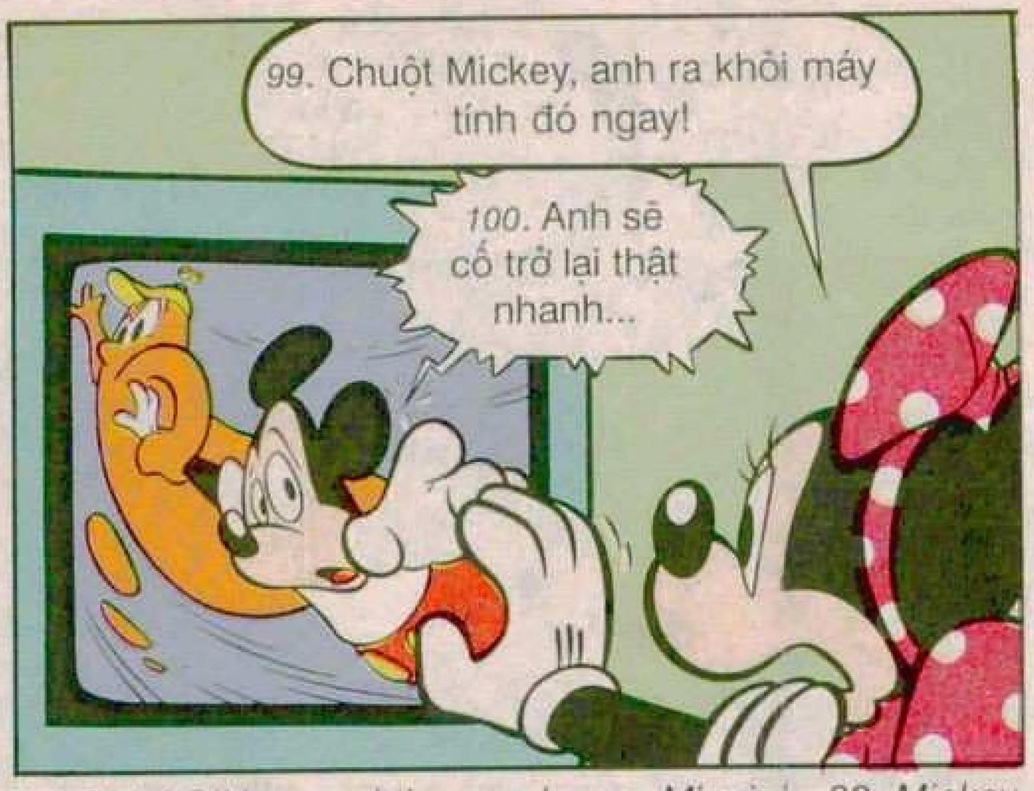

99. Mickey Mouse, you get out of that computer this instant! 100. I'll get back quick as I can...

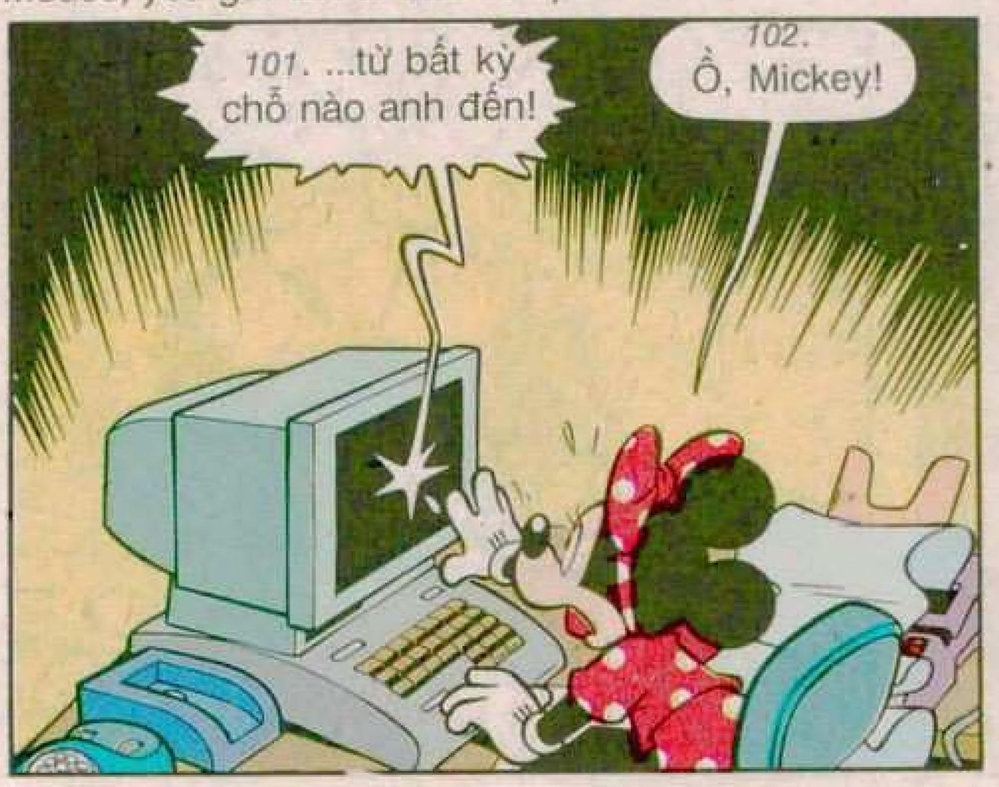

101. ...from wherever I'm going! 102. Oh, Mickey!

103. Sorry to tear your away, but it's the rules!

104. Here you go, pal! I hope it's someplace close! 105. Yeah, me too!

106. Operator! Get me the police! 107. PC PAT

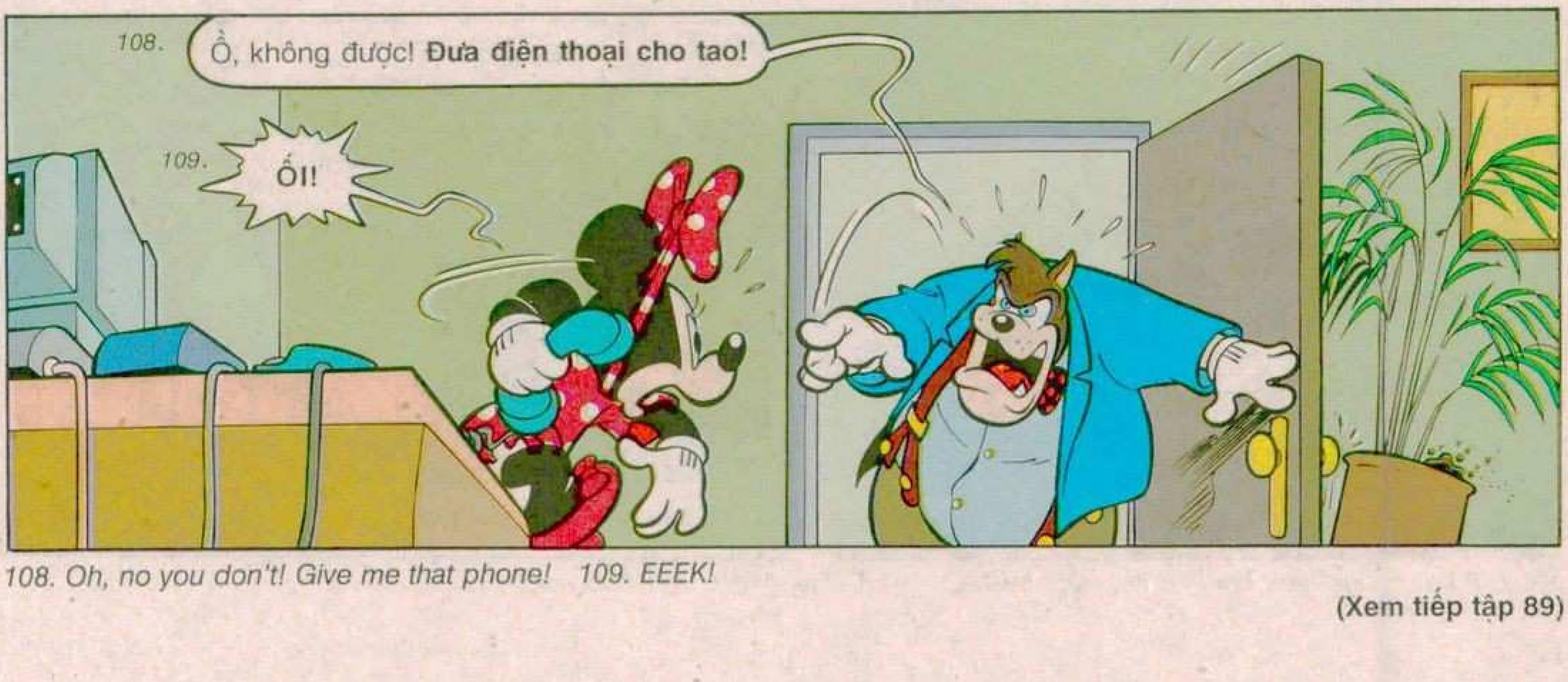

108. Oh, no you don't! Give me that phone! 109. EEEK!

(Xem tiếp tập 89)

https://tieulun.hopto.org

BÁC SCROOGE

Con Ma Nhà Thờ Vịt

Người dịch: VIỆT DŨNG

1. Kho bạc của Bác Scrooge có loại khóa an toàn mới nhất. Nó chỉ có thể mở hay đóng bằng điệu nhạc "Em cưng của tôi nằm trên đại dương" được thổi bằng một ống sáo đặc biệt! Con Ma Nhà thờ Vịt đã đánh cắp ống sáo đó. Trong khi cố lấy lại ống sáo, Scrooge đã bị mắc bẫy! Vào thời điểm này, Scrooge đang bị treo bằng một sợi dây từ trên trần nhà thờ, còn Donald thì đang bám theo sát gót (*) con ma...

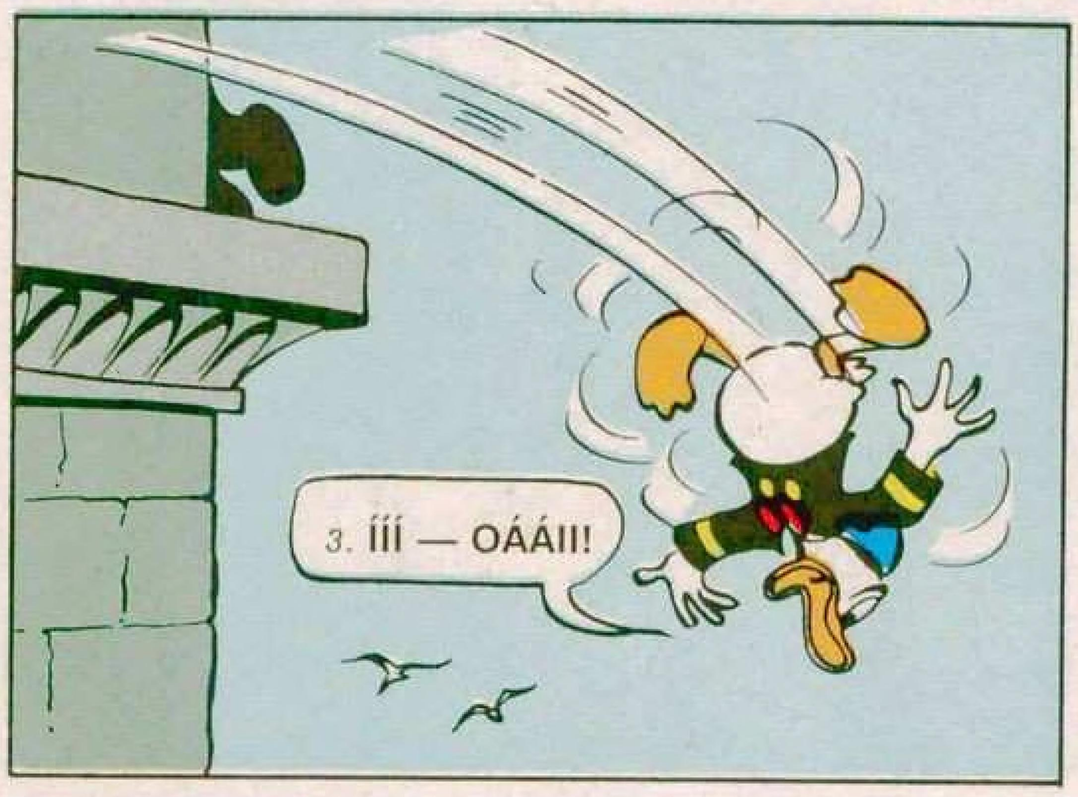

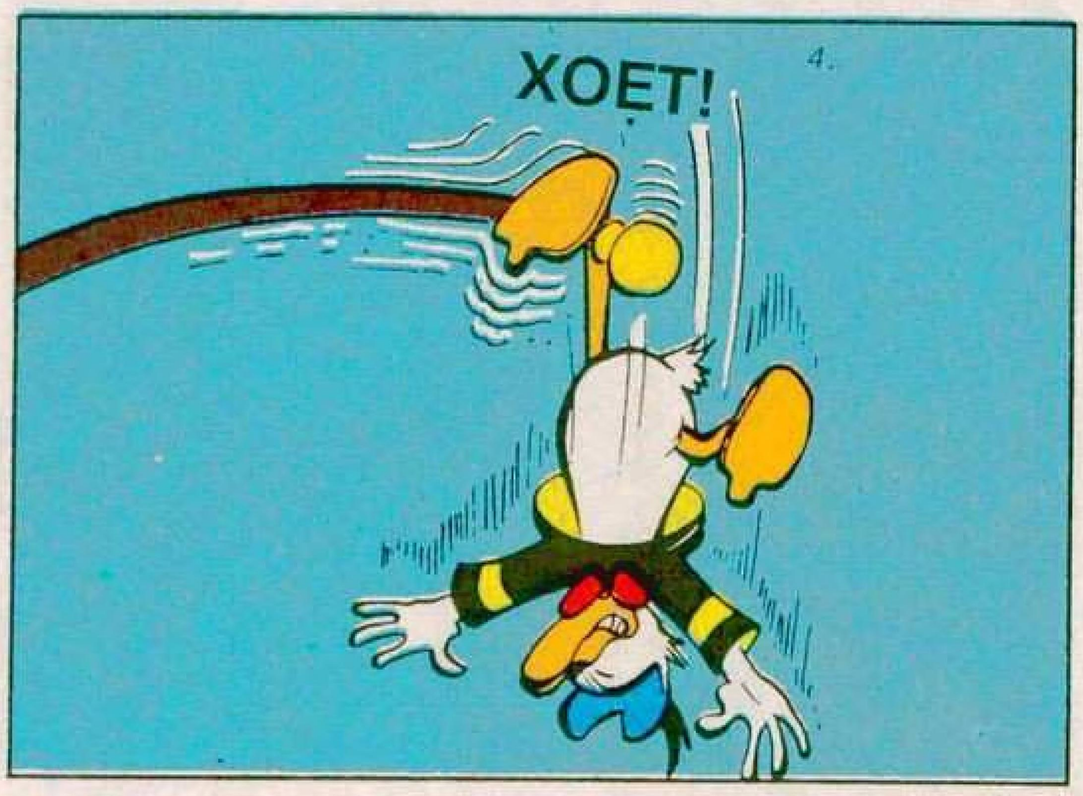

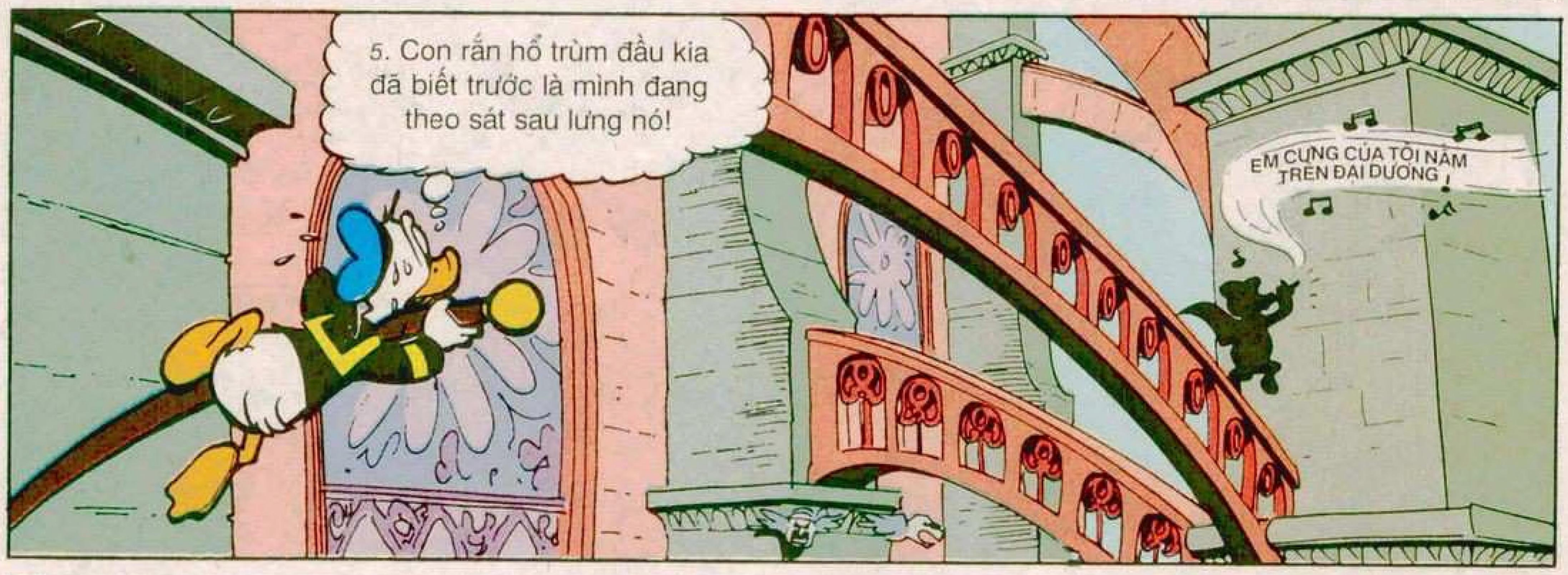

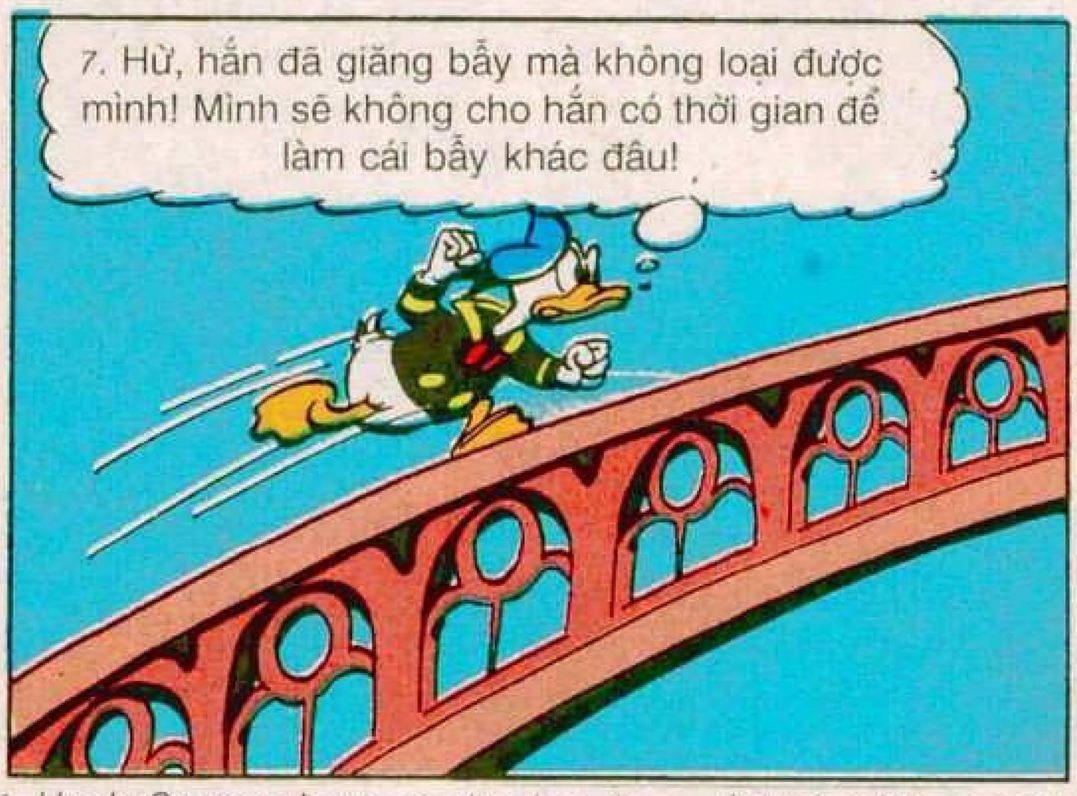

1. Uncle Scrooge's money bin has the newest type of safety lock. It can only by opened or closed by the tune "My Bonnie Lies Over the Ocean" played on a special fife! The Phantom of Notre Duck has stolen that fife. And in trying to get the fife back, Scrooge has been trapped! At this moment, Scrooge is hanging by a rope from the cathedral's ceiling, and Donald is hot on the phantom's heels —

2. I've gotcha!

3. EEE—YEEK!

4. CLIP

5. That hooded cobra knew all the time that I was sneakin' up behind him!

6. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN!

7. Well, he sprung his trap and didn't get rid of me! I'll not give him time to set another!

8. Watch him scramble! He's not used to being chased over these slippery walls!

(*) hot on: following closely

https://tieulun.hopto.org

9. Mi phải đầu hàng thôi, hỡi Con Ma! Không có chỗ nào cho mi trốn trên ngọn tháp này đâu!

10. Cùng đường rồi! Ta có thể thấy dòng tin "Người hùng Donald bắt được con ma huyền thoại trên chóp đỉnh Nhà thờ Vịt" rồi!

11. Ê! Mi không thể làm điều đó được!

12. Hi, hi, hi!

13. Mình đã bị vướng vô bẫy treo rồi! Ngừng lại! NGỪNG LẠI!

14. EM CƯNG CỦA TÔI NẰM TRÊN ĐẠI DƯƠNG... EM CƯNG CỦA TÔI NẰM TRÊN ĐẠI DƯƠNG...

9. You might as well surrender, Phantom! There's no place for you to hide on this spire!
10. End of the road! I can see the headlines — "Heroic Donald captures fabled phantom on topmost spire of Notre Duck!"
11. Hey! You can't do that!
12. Hee! Hee! Hee!
13. I've been booby trapped! Stop! STOP!
14. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN... MY BONNIE LIES OVER THE SEA...

https://tieulun.hopto.org

15. Mau lên! Mau lên! Đưa bác xuống! Thằng thổi sáo kia có thể đang trên đường đến kho bạc của bác rồi! Hơn nữa, bác bị nghẹt thở!

16. Bình tĩnh, bác Scrooge! Tụi cháu sẽ cắt dây đưa bác xuống bằng một phát tên!

17. Mình hy vọng gần đây lũ nhóc đã đạt điểm A trong môn bắn cung!

18.

PHỰT!

19.

BỊCH!

20. Hãy để cho Robin Hood phải chấp nhận điều đó!

21. Mấy cháu đi tìm Donald đi! Bác phải đến kho bạc và đổi ổ khóa!

22. Bác Scrooge! Bác Scrooge! CỨU CHÁU VỚI!

23. Úy!

24. Cháu ở trên đỉnh tháp này nè!

25. Không thể tin được! Thằng Donald dân chơi kia lại kiếm được vòng đu quay ngay trên nhà thờ!

15. Hurry! Hurry! Get me down! That fifer may be already on his way to my money bin! Besides, I'm choking!
16. Steady, Unca Scrooge! We'll cut you down with an arrow shot!
17. I hope those kids have been getting straight A's in archery lately!
18. THWANG
19. CRASH
20. Let Robin Hood put that in his pipe and smoke it!
21. You lads find Donald! I have to get to my money bin and change the lock!
22. Uncle Scrooge! Uncle Scrooge! SAVE ME!
23. Wup!
24. I'm up here on this spire!
25. Wouldn't you know it! That playboy Donald would find a carousel even on a cathedral!

https://tieulun.hopto.org

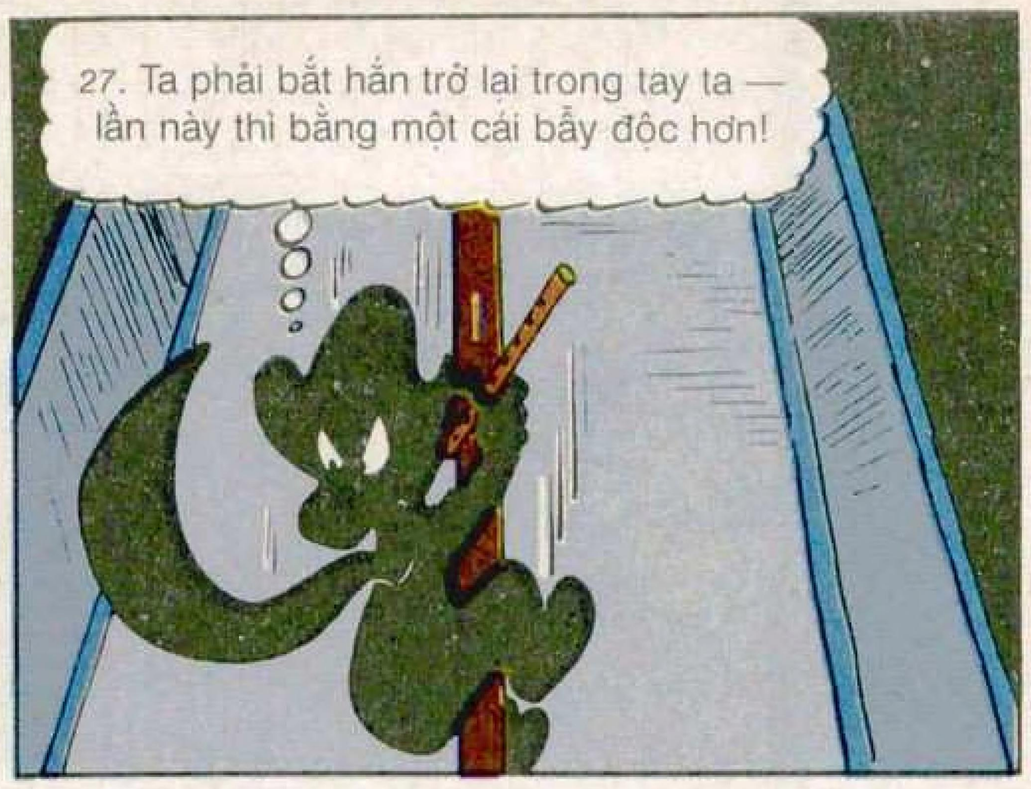

26. Drat! I've wasted too much time spinning this squawking Donald! The old duck has gotten free!
27. I must get him back into my clutches again — in a better trap this time!
28. And get those smartie kids in a lock-up too!
29. Donald's in a bad spot! I'll have to rescue him!
30. SPAM
31. The phantom!
32. The old duck! I'm back in business again!
33. I'll never have a better chance to get my fife back! Donald's rescue will have to wait!
34. Come back, you fell felon, before I commit a felony!

https://tieulun.hopto.org

35.
VÙ

36.
BỐP

37.
KENG

38. Mi lại bẫy được ta! Ta đang ở đâu đây?

39. Rồi ngươi sẽ biết ngay thôi, hỡi người yêu của những khúc tình ca lãng mạn xứ Xcốt-len!

41.
EM CƯNG CỦA TÔI NẰM TRÊN ĐẠI DƯƠNG

40. Mình lại ở trong một ống gió của cây đàn organ khổng lồ Nhà thờ Vịt!

43.
EM CƯNG CỦA TÔI NẰM TRÊN ĐẠI DƯƠNG!

42. Mình đang trở nên ghét cay ghét đắng điệu nhạc đó!

44. Bây giờ thì dẫn mấy thằng nhóc kia vào một cái bẫy, và thế là kho bạc của lão McDuck sẽ là niềm lạc thú của đời mình!

35. ZOW
36. POW
37. CLANG
38. You trapped me again! Where am I?
39. You'll soon know, you lover of Scottish ballads!
40. I'm in one of the pipes of the giant Notre Duck pipe organ!
41. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN
42. I'm getting so I hate that tune!
43. MY BONNIE LIES OVER THE SEA!
44. Now to lead those kids into a trap, and McDuck's money bin will by my oyster!

https://tieulun.hopto.org

45. Ta nghĩ lũ nhóc đang ở trong tháp chuông tìm kiếm ông chú Donald của chúng!

46. **Không phải vậy! Bọn nhóc đã đi đến hội quán Hướng đạo sinh Chuột chũi và đã mượn được chú chó săn chính hiệu phi thường, độc nhất vô nhị trong loại chó nghiệp vụ!**

47. GÂU!

48. Không con ma nào thoát được chú chó săn thứ thiệt này!

49. Chú chó đã có lần theo dấu vết một thuật sĩ Ấn Độ ngang qua một xà lan chở đầy cá trích xông khói!

50. Nó đã đánh hơi theo đuổi một con kiến xuyên qua một bầy chồn hôi đang giận dữ!

51. Yên lặng nào! Để chú chó săn chú ý lắng nghe những bước chân trơn tuột!

52. ÍÍÍI! ÁÁÁII!

53. Cạp! **Ai đó!**

54. Cần gì yêu cầu hắn giới thiệu! Tên đó chính là con ma!

55. Bây giờ hắn là một con ma sắp tận số rồi! Chú chó săn sẽ không bao giờ mất dấu của hắn đâu!

45. I think the kids are up in the bell towers looking for their Uncle Donald!
46. They aren't! The kids have gone to the clubhouse of the Junior Woodchucks and borrowed the fabulous official hound, most peerless of trackers!
47. OWOO!
48. No phantom can elude the official hound!
49. The hound once tracked an India rubber man across a bargeload or red herrings!
50. He followed the spoor of an ant through a herd of angry skunks!
51. Quiet now! Let the hound listen for slithery footsteps!
52. EEEE — YEEK!
53. Wak! Who's that?
54. No need to ask for introductions! That guy's the phantom!
55. He's a doomed spook now! The hound will never lose his trail!

https://tieulun.hopto.org

56. Hừ... hừ! Mình tính bẫy tụi nhóc đó — vậy mà chúng suýt nữa đã bẫy được mình!

57. Con ma không thể thoát khỏi chúng ta bằng dây được!

58.

Các bài tập đu dây trên không là một phần của chương trình huấn luyện đoạt huy chương Hướng đạo sinh Chuột chũi của bọn ta mà!

59. BOONG

60. BOONG

61. ĐONG

62. ĐING ĐONG

63. BOONG

64. Bây giờ con ma lại chơi cả bài "Em cưng của tôi" bằng chuông nhà thờ nữa chớ!

65. BING BOONG ĐING ĐONG ĐONG

66.

67. ĐING ĐING

68. Đột nhiên con ma đu chuyền qua một vòm cửa nhỏ nào đó!

69. Nào, cố lên, lũ nhóc hăng hái kia! **Tiếp tục theo ta đi!**

70. Mời vào phòng khách của ta nào, chú nhện nói với chú ruồi như thế đấy! Hê, hê!

71. Hắn ở đâu đó ngay phía trước chúng ta! Tìm hắn đi, chó săn! Tìm hắn đi!

56. Brrr! I wanted to trap those kids — and they've almost trapped me!
57. Tha phantom can't escape us on the ropes!
58. Aerial workout are part of our Junior Woodchuck medal training!
59. BONG
60. BONGLE
61. DONG
62. DING DONG
63. BING BONGLE
64. Now the phantom's even playing "My Bonnie" on the cathedral bells!
65. BONG BONGLE
66. DONG DING DONG
67. DING DING
68. Suddenly the phantom swings through a certain archway!
69. Now come on, you eager kids! Keep following me!
70. Come into my parlor, says the spider to the flies! Heh! Heh!
71. He's somewhere right ahead of us! Find him, hound! Find him!

https://tieulun.hopto.org

72. Trời ơi! Quá nhiều chỗ ẩn núp được!
73.
SỊCH

74. Đừng lo! Chú chó săn sẽ tìm ra Ông Con Ma Xảo Quyệt!
75.
SỊCH

76.
SỊCH

77. A-GÂU! A-GÂU!

78. GÂU! GÂU! GÂU! QUÂU! QUÂU!

79. ?

80. ?

81. HÊ! HÊ! HÊ

82.
XẸT!

72. *Man! What a lot of places to hide!*
73. *WHIT*
74. *The hound will find Mr. Foxy Phantom! Don't worry!*
75. *WHIT*
76. *WHIT*
77. *A-ROOWF! A-ROWF!*
78. *ROWF! ROWF! BOW WOW! WOOF!*
79. *?*
80. *?*
81. *HEH! HEH! HEH!*
82. *SWISH*

(Xem tiếp tập 89)

https://tieulun.hopto.org

Câu lạc bộ Bạn bè

Donald, Mickey

Tranh tô màu

Truyện vui Anh ngữ

Mrs. Jenkings went to see her doctor one day, because her heart was giving her trouble.
The doctor listened to her heart carefully and did a few other things. Then he said, "Well, Mrs. Jenkins, stop smoking, and then you'll soon be quiet all right again."
"But doctor," answered Mrs. Jenkins quickly, "I've never smoked. I don't like smoking."
"Oh, well," said the doctor, "then don't drink any more alcohol."
"But I don't drink alcohol," answered Mrs. Jenkins at once.
"Stop drinking tea and coffee then," the doctor said to her.
"I only drink water," answered Mrs. Jenkins. "I don't like tea or coffee."
The doctor thought for a few seconds and then said, "Well... er... do you like fried potatoes?"
"Yes, I like them very much," answered Mrs. Jenkins.
"All right, then stop eating those," said the doctor as he got up to say goodbye to Mrs. Jenkins.

Đố vui

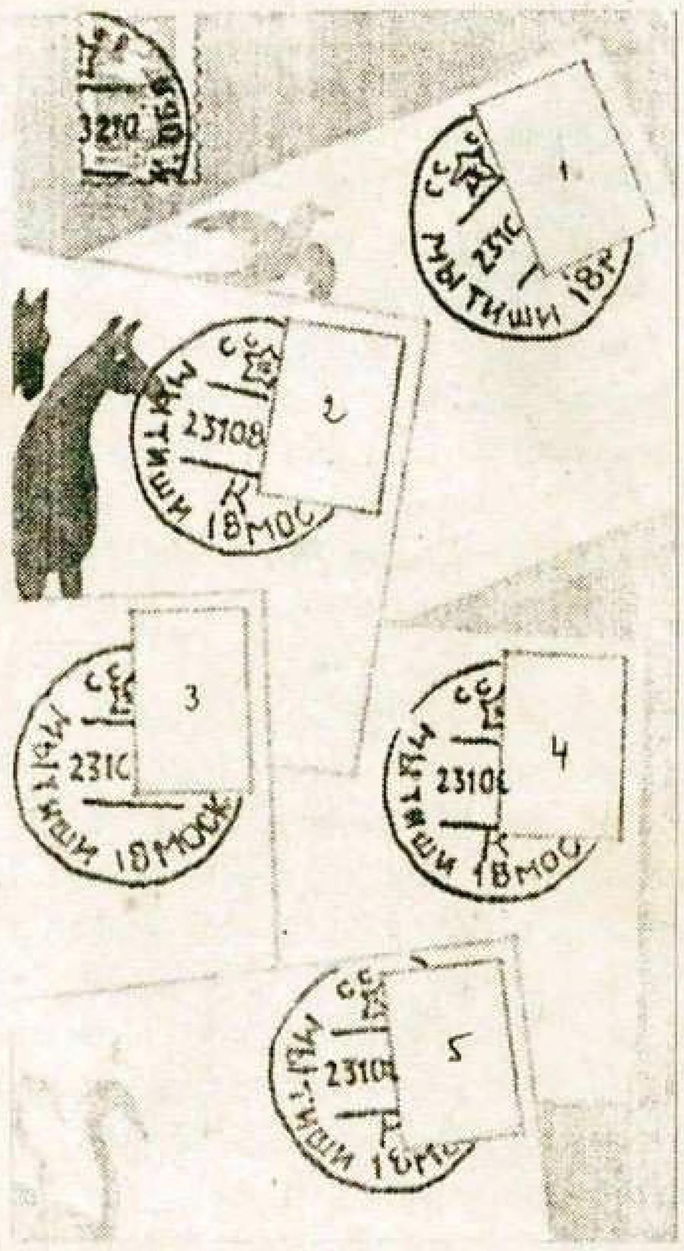

Em hãy nhìn kỹ con tem ở góc trên và cho biết nó đã được dán ở bao thư nào?

Hữu Kôn (st)

Từ điển thành ngữ, tiếng lóng, thông tục bỏ túi

- **rough sb up** [infml]: *treat sb roughly, with physical violence*: đối xử với ai một cách thô bạo có xâm phạm thân thể.
- **be in business** [idm]: *have everything one needs to do what one want to do*: hành sự.
- **get on someone's nerves** [Colloq.]: *to make someone irritable or exasperated*: chọc tức ai, làm ai phát cáu.
- **Come off it** [Slang]: *stop acting or talking in that way*: ngưng ngay đi, câm ngay đi.
- **heist** (hist) n. [Slang]: *a robbery or holdup - vt. to rob or steal*: trộm, cắp.
- **up one's sleeve** [idm]: *hidden or secret but ready at hand*: dự trữ sẵn.
- **by hook or by crook** [idm]: *by one means or another, no matter what happens*: bằng mọi giá.
- **keep one's shirt on** [Slang]: *to remain patient or calm*: giữ bình tĩnh.
- **have sth at one's fingertips** [idm] *be completely familiar with sth*: biết rõ như lòng bàn tay.

2. Từ tiếng Anh (4 chữ) nào sẽ dùng được cho tất cả các từ dưới đây, để khi ghép chung với từ đứng trước, rồi ghép với từ đứng sau, đều tạo thành một từ mới có ý nghĩa.

Ví dụ: In (Door) STEP
(INDOOR: trong nhà - DOORSTEP: ngưỡng cửa)

BACK—–? —–SOME
FREE—–?—– MADE
FORE —— ? —— BAG

3. Hai bảng số này có cùng một quy luật sắp xếp. Hãy tìm quy luật đó, và điền con số thích hợp vào chỗ đánh dấu hỏi (?). Quy luật này áp dụng cho cả hàng ngang lẫn hàng dọc.

15	3	5
5	1	5
3	3	1

24	4	6
6	1	?
4	4	1

Chu Mạn Thu
(theo *Reader's Digest*)

Giải đáp: 1. Bao thư số 4
2. TỪ HAND (*Backhand*: cú rô-ve – *Hand-some*: đẹp trai – *Freehand*: (vẽ) bằng tay – *Hand-make*: (làm) bằng tay – *Fore-hand*: cú tiu, thuận tay – *Handbag*: túi xách tay.
3. Số 6. Con số đầu trong mỗi hàng chia cho số thứ hai sẽ thành ra số thứ ba.

https://tieulun.hopto.org

Tranh vui

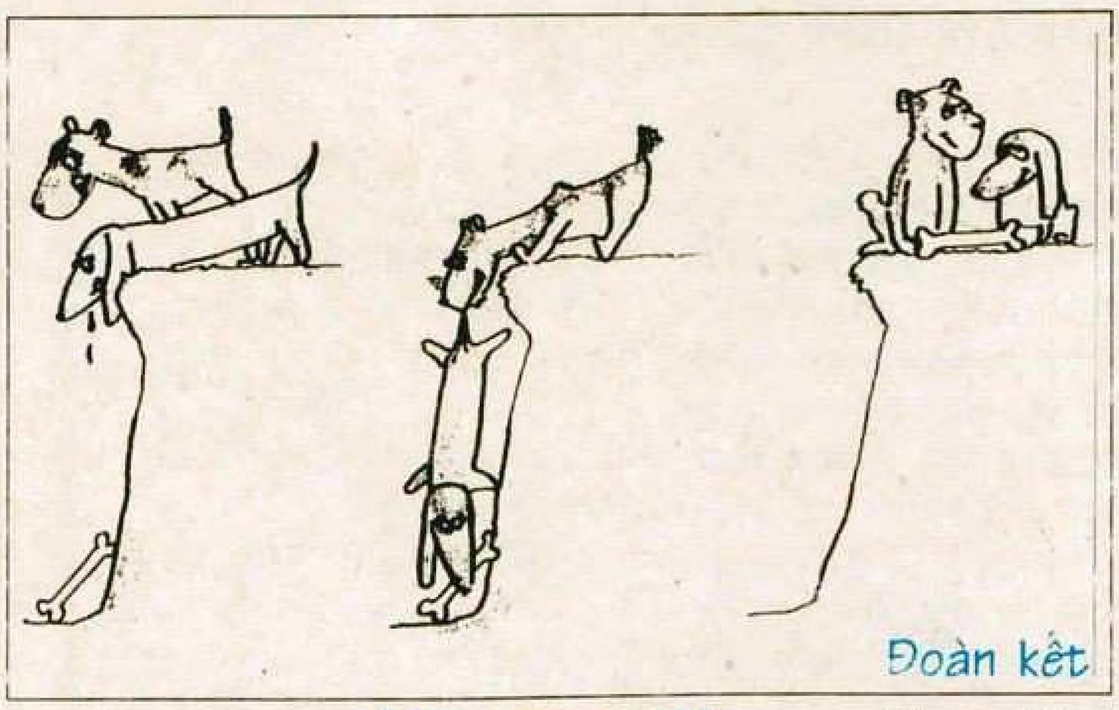

Ngọc Thơ

Vui cười

Chống chế

Em đi học về, khóc nói với anh:
- Bài Anh văn anh làm giúp em được có 2 điểm hà!
Anh: Thì... anh phải làm sai chút đỉnh cho thầy em tin, không thì ổng biết anh làm giúp em rồi!
Em: ?!?

Hà tiện

Con: Bố ơi, thầy giáo toán của con hà tiện quá à!
Bố: Hà tiện như thế nào?
Con: Thầy vẽ có một cái bánh mà chia ra tới 8 phần. Thế thì ăn sao no hở bố?
Bố: ?!?

T.T.P

Hộp thư

Học mà chơi - Chơi mà học

* Em ***Phạm Cẩm Nhung*** (nhà số 1, dãy A1, Khu tập thể Sân bay Gia Lâm, Hà Nội): Cô bé Hà Nội rất chăm, tham dự mục này đến nay đủ cả ba kỳ. Nhưng mắc mấy điểm sai ở phần A, nên xem kỹ phân tích chung của anh chủ nhiệm ở tập 87 nghe! Ở phần C, Nhung cho rằng *Bears do not eat fruits* ("tư tưởng lớn gặp nhau" ở câu này có ***Lâm Tuấn Anh Thư*** - 32/19 Hương lộ 14, TB, TPHCM). Không biết hai em còn nhớ bài tập đọc *Nhà gấu ở trong rừng* hồi lớp 2 không? Trong đó có câu: *Mùa xuân, gấu bố, gấu mẹ và gấu con lại đi nhặt hạt dẻ...* vậy Nhung, Thư đã hiểu gấu có thể xơi được *fruits* nói chung chưa?

* Em ***Đoàn Trần Hoàng Dung*** (394/23 Khóm I, P. Trung Dũng, Biên Hòa): khác với *feather* là một danh từ đếm được, *hair* lại là một danh từ không đếm được nên không bao giờ có chuyện thêm "s "vào *hair* đâu nhé! Anh nhận thấy Dung rất chịu khó tra tự điển để tìm từ cho cột *types of movement*, nhưng *wallow* nghĩa là đầm mình (thường dùng cho trâu, bò...) còn *perch* nghĩa là đậu (trên cành..)! Tìm được nhiều từ mới là tốt, nhưng hiểu rõ nghĩa và cân nhắc xem từ đó có phù hợp với đề bài hay không là rất quan trọng, Dung nhé!

* Hai em ở Hải Phòng: ***Tô Hồng Thắng*** (225 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng) và ***Trần Hồng Hà*** (151/239 Lê Lợi, Q. Ngô Quyền): Cả hai sai nhiều ở phần E, có lẽ do không hiểu thế nào là *outer coverings*. Riêng Thắng còn không chịu tra tự điển nên "dám" trả lời câu 8 phần A là *The calf* (con bê) *is the young of a* <u>*cat*</u> (con mèo)?! (Cũng vụ "bê là con của mèo" này còn có ***Đào Mai Anh*** - 51 ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, Hà Nội).

* Em ***Hoàng Lê Nam Hải*** (380/5 Điện Biên Phủ, Đà Nẵng): Em điền vào cột *outer coverings* của *goose* là <u>*plume*</u>. Từ này tuy có nghĩa là lông vũ, nhưng là lông vũ trang trí hoặc trang sức (ví dụ như mũ có gắn lông chim).

* Em ***Nguyễn Thị Ngọc Nhung*** (182 Lê Lợi, Hưng Phú, Q.9): Cũng bao nhiêu mẫu tự đó nhưng viết không đúng trật tự là thành một từ khác ngay: câu 10 phần E, em viết từ <u>*sanke*</u> anh đoán em muốn viết là *snake* phải không? Phải cẩn thận hơn em nhé!

* Em ***Phan Quang Huân*** (14 tuổi, 100/384 Thích Quảng Đức, Q. Phú Nhuận): Bài giải của Huân dễ gây cảm tình vì em viết chữ rất đẹp. Đáng tiếc là phần *types of movement* Huân điền sai cho *goose* là <u>*walk*</u> còn *sparrow* là <u>*glide*</u> thật là... khổ ghê đi!

* Em ***Lê Phương Nam*** (136 bis/2 Lý Chính Thắng, Q.3): Úy chà, một động vật có lông len phủ ngoài da (*wool*) di chuyển bằng cách đi (*walk*) là con người sao?! (Nam điền vào số 4 phần E: <u>*Person*</u> - *Wool* - *Walk*). Cũng câu này ***Đặng Ngọc Xuân Quỳnh*** (767/1B Bình Phú, Q.6) điền vào từ <u>*lamb*</u> (cừu con) thay vì *sheep* chỉ loài cừu nói chung, vậy thì đâu chính xác, phải không Quỳnh?

* Em ***Nguyễn Lâm Tuấn An*** (177/26 Ba Tháng Hai, Q.10): Thật tội nghiệp cho "con nai (*deer*) vàng ngơ ngác" khi bị Tuấn An xếp vào loại *animal eater* quá, trong khi cú mèo (*owl*) lại là *plant eater*!!! Sao mà sai "độc chiêu" vậy hở An?

* Các em: ***Lê Thị Thảo Nguyên*** (181/197B CMT8, Q.3); ***Chung Ngọc Mỹ Quyên*** (352 Lê Quang Sung, Q.6); ***Ngô Lê Thanh Nhàn*** (337/76H CMT8, Q. 10); ***Hà Minh Tùng*** (53/4 Võ Văn Ngân, Thủ Đức); ***Phùng Ngọc Thịnh*** (349/30 Lê Đại Hành, Q.11); ***Hoàng Bảo Nam*** (61/611A Nguyễn Văn Nghi, Gò Vấp); ***Nguyễn Mạnh Hùng*** (06V/1 Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu): Bảy em trên giải phần E có chung một đặc điểm là chịu khó tìm tòi được nhiều từ vựng mới. Tuy nhiên, không phải từ đồng nghĩa nào cũng có thể dùng thay thế cho nhau được, mà như anh chủ nhiệm đã phân tích ở tập 87: có những cách nói của người Anh chúng ta học ngôn ngữ của họ thì phải học thuộc lòng, nếu làm khác đi sẽ vướng vào lỗi *word choice*. Sẵn đây anh chủ nhiệm có lời ta lỗi với Bảo Nam về việc ghi sai họ của em. Đừng buồn anh nữa, Nam nhé!

* Em ***Hồ Quốc Thành*** (53 Phan Chu Trinh, Biên Hòa): Không thích mục học Anh văn này nữa hay sao mà chỉ viết thư cho anh chủ nhiệm thôi vậy? Lẽ ra anh sẽ không trả lời thư em ở đây đâu, đây là hộp thư dành cho những người tham gia trò chơi học Anh văn thôi. Nhưng vì anh muốn em lại có dịp "*ngồi nhìn vào trang truyện tủm tỉm một mình hoài*" khi thấy tên mình trên báo đấy, anh chủ nhiệm "điệu" với em ghê không? Chúc mừng em thi lớp 10 đạt loại giỏi, nhưng theo anh học ở trường Ngô Quyền cũng tốt chứ (đội tuyển trường PTTH Ngô Quyền Biên Hòa vừa mới đoạt danh hiệu vô địch cuộc thi *Bảy sắc cầu vồng* do VTV3 tổ chức, đúng không?) Sắp tới đây, trang CLB sẽ tổ chức mục mới ***Ý kiến của em*** dành trích đăng những lá thư đặc sắc mà các em gửi về cho ***Donald và bạn hữu***. Khi đó, anh sẽ chọn đăng lại bức thư cùng hình vẽ "chân dung anh chủ nhiệm" theo trí tưởng tượng của em, chịu không?

Anh chủ nhiệm

Danh ngôn

- *Sự làm việc về tinh thần là sự an nghỉ của trái tim.*

Boufflers

- *Lý tưởng là một thang thuốc mạnh, nó tăng cường sức lực cho người có tài năng và giết chết kẻ yếu kém.*

Stendhal

- *Cuộc sống không phải là những ngày đã trôi qua, mà là những ngày đã in sâu trong trí nhớ.*

Pavlenko

- *Để lớn tuổi mới học thì khó thành.*

Lê Ký

Phiếu tham dự cuộc thi
"Sáng tác truyện vui cười có thưởng - Donald và bạn hữu"

https://tieulun.hopto.org

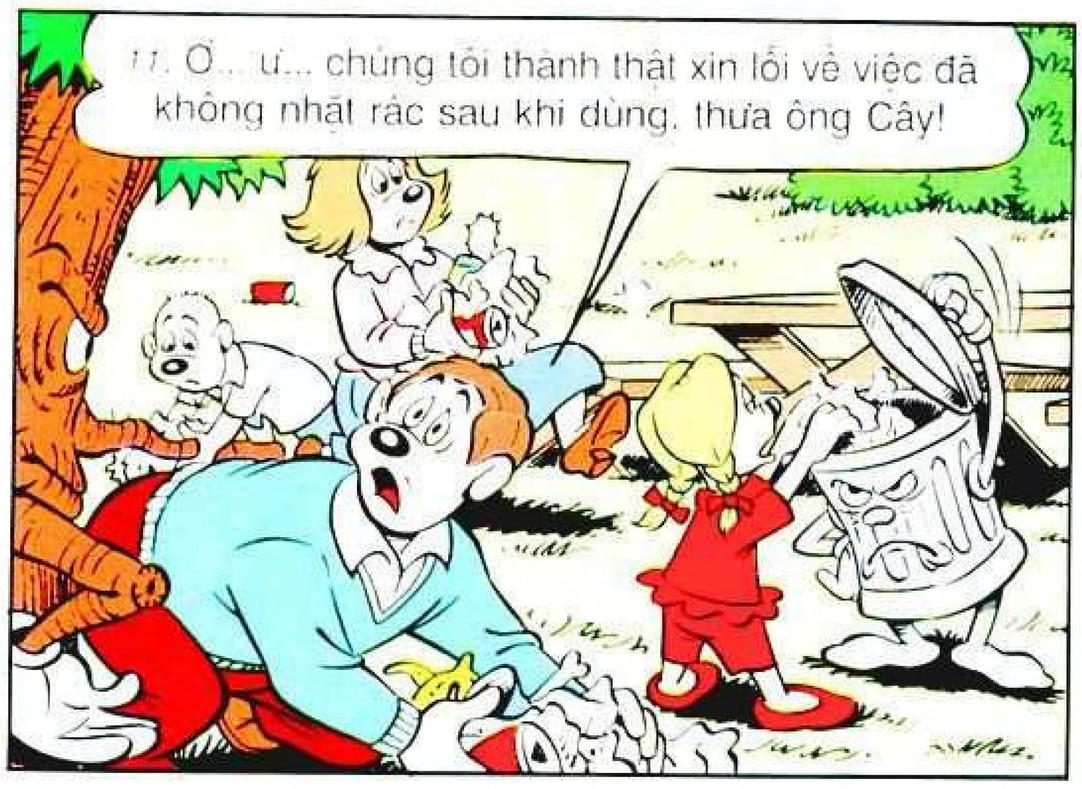

11. Er... uh... we're really sorry about not picking up after ourselves, Mr. Tree!

12. Oh yeah, I know... I forgot something!

13. Ha ha! That should teach them a lesson!

14. Huh? What...?

15. Hey! What's the big idea? That's my house!

16. NO! Not that! Anything but that!

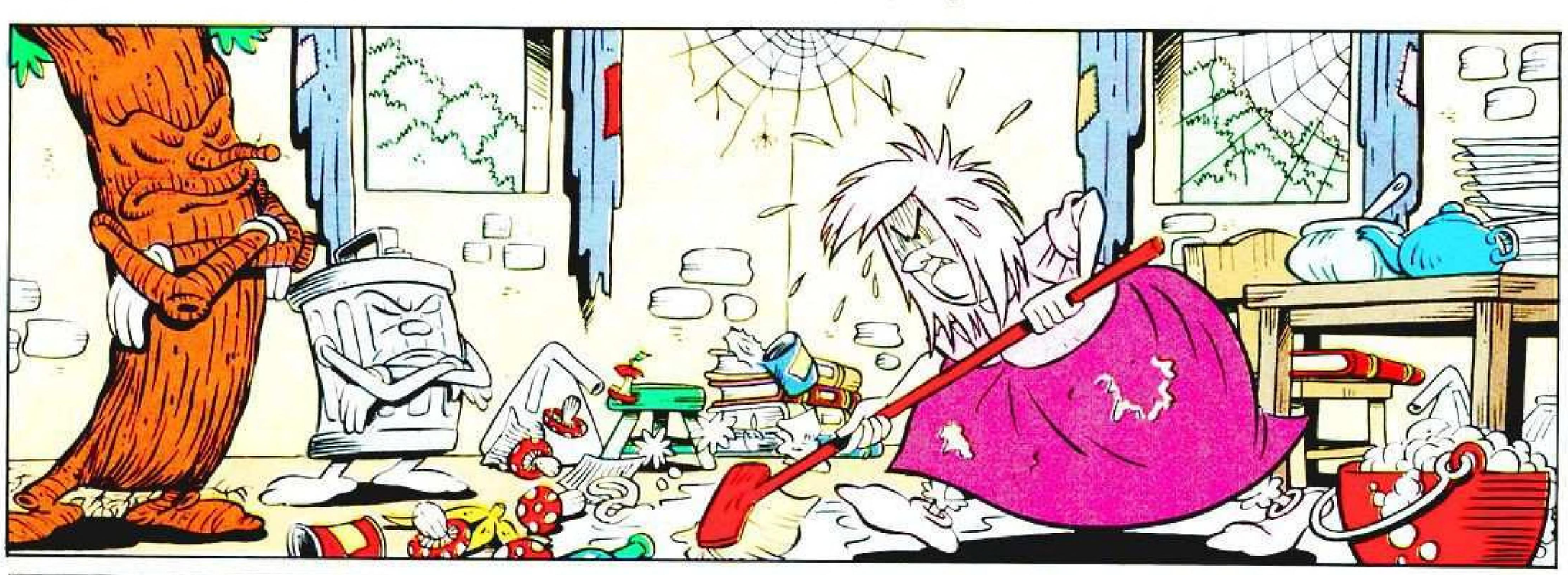

• Chịu trách nhiệm xuất bản : **LÊ HOÀNG** • Chịu trách nhiệm bản thảo : **NGUYỄN ĐÌNH NAM** • Biên tập : **NGUYỄN TRÍ CÔNG** • Mỹ thuật và bìa 1 : **CÔNG TY NGUYỄN VĂN VINH** • In tại Xưởng in Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy TP. HCM theo số đăng ký KHXB: 1031/30 do Cục Xuất bản cấp ngày 22-11-1997 và Giấy TNKHXB số 15/98. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9-1998 • Liên hệ quảng cáo : **PHÒNG QUẢNG CÁO TBKTSG**, 35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM. ĐT & Fax : (848) 8295742 **Giá : 3.500 đ**

https://tieulun.hopto.org

Các em đón xem truyện tranh

Donald và bạn hữu

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times

Tập 89

Phát hành vào ngày 28-9-1998

Với các nội dung

Bức tượng Donald

Daisy tạc xong bức tượng Donald đứng trầm tư và ao ước gửi nó vào triển lãm ở Học viện Nghệ thuật Duckburg. Muốn lấy lòng "người đẹp", Donald lăng xăng nhận chuyển bức tượng đi giúp. Dọc đường, mải lo cãi cọ, Donald đâm xe vào gốc cây làm bức tượng văng ra bể đầu! Còn gì giấc mộng trở thành nghệ sĩ điêu khắc của Daisy nữa! Trong lúc hốt hoảng, Donald lóe ra một kế...

Gửi người qua máy fax (phần 2)

Cuối cùng Mickey cũng đã được "fax" tới Hội chợ Máy tính Duckburg. Chu chuột thông minh suy luận ra ngay âm mưu đen tối của PC Pat và nhanh chóng "tóm giò" tên trộm con chip kim cương lúc tên này đang tự "fax" mình trở về Duckburg. Cả hai lại lọt vô Suối thông tin... Còn Minnie, cô bị PC Pat bắt gặp quả tang đang gọi điện thoại tố cáo hắn. Tức giận, hắn đẩy Minnie vào máy fax gửi cô đến một địa chỉ "không có thật" để cô bị giam cầm mãi mãi trong đó...

Con Ma Nhà Thờ Vịt (phần cuối)

Niềm hy vọng duy nhất cho các tù nhân họ Vịt đang bị Con Ma giam cầm là chu chó săn còn thoát bên ngoài. Bấy giờ, Con Ma ung dung đẩy xe cút kít tới kho tiền xúc bạc các đem về cái kho bí mật của hắn trong nhà thờ...

https://tieulun.hopto.org